

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Xã hội hóa giáo dục (XHHGD) là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục và đào tạo (GD-ĐT), coi GD-ĐT là quốc sách hàng đầu; là một trong những giải pháp chiến lược chủ yếu để thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay. Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP của Chính phủ nêu rõ: “Huy động nguồn lực của các ngành, các cấp, các tổ chức kinh tế - xã hội và cá nhân để phát triển GD-ĐT. Tăng cường quan hệ của nhà trường, gia đình và xã hội (NT-GĐ-XH); huy động trí tuệ, nguồn lực của toàn ngành, toàn xã hội vào việc đổi mới nội dung, chương trình, thực hiện giáo dục toàn diện. Ban hành cơ chế chính sách cụ thể khuyến khích và quy định trách nhiệm các ngành, địa phương, các tổ chức kinh tế - xã hội và người sử dụng lao động tham gia xây dựng trường, hỗ trợ kinh phí cho người học, thu hút nhân lực đã được đào tạo và giám sát các hoạt động giáo dục (HGD)” [22]. Nghị quyết Đại hội Đảng khoá XI có ghi: “Huy động toàn xã hội làm giáo dục, động viên các tầng lớp nhân dân góp sức xây dựng nền giáo dục quốc dân dưới sự quản lý của Nhà nước”; đồng thời “Hoàn thiện cơ chế chính sách XHHGD, đào tạo trên cả ba phương diện: động viên các nguồn lực trong xã hội; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng; khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập,...” [23] cho thấy: để thực hiện tốt chủ trương XHHGD, cán bộ quản lý (CBQL) nói riêng và nhà trường nói chung cần phát huy vai trò chủ đạo trong quản lý và huy động, khuyến khích, tạo mọi điều kiện để các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội không chỉ tham gia đầu tư về tài chính mà còn tham gia về nhiều mặt để xây dựng và phát triển sự nghiệp GD-ĐT nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Để hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh, có thể sử dụng nhiều con đường như dạy học, sinh hoạt ngoại khoá, hoạt động tập thể,... Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HGDNGLL) ở trường trung học phổ thông (THPT) là những hoạt động trải nghiệm sáng tạo tiếp nối các HGD trên lớp của học sinh, được tổ chức dưới hình thức sinh hoạt tập thể. Đây là một phương thức giáo dục thực sự hiệu quả giúp học sinh hình thành nhiều kỹ năng sống cần thiết và để bổ sung các nội dung giáo dục mà các dạng hoạt động khác hoặc hoạt động học tập văn hoá trên lớp không đủ thời gian và khó có điều kiện thực hiện được. Đây cũng chính là con đường quan trọng để hình thành nhân cách cho học sinh; vì thế, HGDNGLL được đưa vào chương trình giáo dục phổ thông với tư cách là nội dung bắt buộc. Với các hình thức tổ chức đa dạng, ngoài việc thể hiện đầy đủ các chủ đề hoạt động trong chương trình hiện có, các nội dung của HGDNGLL đã linh hoạt bám sát vào nhu cầu thực tế của học sinh và sự thay đổi của thực tiễn xã hội để cung cấp kịp thời cho học sinh các vấn đề có tính thời sự của xã hội và đất nước có liên quan đến thế hệ trẻ. Thông qua HGDNGLL, học sinh không chỉ nhận thức, định hướng đúng đắn cho sự phát triển cá nhân; có kỹ năng giao tiếp, ứng xử một cách chủ động sáng tạo; biết hợp tác, biết yêu tập thể, ghét lối sống ích kỷ, coi lao động là nghĩa vụ vinh quang mà còn giúp các em giảm căng thẳng trong học tập, tự tin trong giao tiếp; từ đó thúc đẩy việc học tập trên lớp đạt kết quả cao. Do tính chất của HGDNGLL đã vượt ra khỏi phạm vi nhà trường nên hoạt động này còn tạo cơ hội phối hợp tốt giữa các lực lượng giáo dục (LLGD) trong và ngoài trường để phát huy sức mạnh cộng đồng cùng tham gia vào quá trình giáo dục toàn diện cho học sinh.

Như vậy, HGDNGLL cũng đòi hỏi có sự tham gia tích cực của các lực lượng xã hội (LLXH) để học sinh có thể học hỏi được nhiều nhất, phát huy năng lực một cách tốt nhất theo những yêu cầu của xã hội đối với thế hệ trẻ và hình thành cho các em những kỹ năng cần thiết để thích ứng với các yêu cầu đó. Vì vậy, tự thân HGDNGLL đã mang tính chất xã hội hóa (XHH) và ngược lại chính những hoạt động này cũng luôn đòi hỏi phải có sự tham gia tích cực của các LLXH thì hoạt động mới có kết quả. Tuy nhiên, khi có sự tham gia của các LLXH vào các HGD của nhà trường THPT thì nhà trường vẫn phải là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm điều phối các mối quan hệ giữa các LLGD trong mọi HGD của nhà trường. Vai trò quản lý của nhà trường THPT phải được coi trọng để đảm bảo mục tiêu giáo dục và sự thống nhất giữa các LLGD; vì vậy, việc tổ chức các HGD của nhà trường THPT, trong đó có HGDNGLL phải được quản lý chặt chẽ và vai trò chính vẫn là các nhà quản lý giáo dục (QLGD) trong nhà trường. Từ đó có thể thấy, khi HGDNGLL được thực hiện theo hướng XHH thì công tác quản lý cũng cần có những giải pháp phù hợp, theo kịp yêu cầu của sự thay đổi các phương thức tổ chức HGD theo hướng XHH.

Những năm gần đây, HGDNGLL tại các trường THPT thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) đã được quan tâm tổ chức tương đối tốt; song cũng có nhiều trường chưa đầu tư đúng mức đến các hoạt động này nên công tác quản lý còn mang tính hình thức, đối phó với sự kiểm tra của cấp trên. Chính vì vậy, vai trò của HGDNGLL chưa được phát huy tối ưu, tác dụng giáo dục chưa đạt hiệu quả cao. Hạn chế này chủ yếu do các nhà QLGD chưa có các giải pháp quản lý, điều phối các hoạt động của nhà trường một cách hợp lý. Ngoài ra, do ảnh hưởng của tâm lý “ưu tiên” các hoạt động dạy văn hóa trên lớp hơn là các HGDNGLL nên vẫn còn một số trường THPT chưa chú trọng nhiều đến công tác quản lý các

HĐGDNGLL; hoặc nếu có, việc quản lý nhà trường vẫn còn thiên về tư duy “hành chính”, giới hạn các HĐGDNGLL trong nội dung của chương trình chính khoá với các hình thức tổ chức trong phạm vi nhà trường. Nhiều CBQL nhà trường chưa thấy hết vai trò chủ trì của mình trong huy động, phối hợp các LLXH cùng tham gia thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, thống nhất mục tiêu, cách thức tổ chức, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, hỗ trợ các nguồn lực cho HĐGDNGLL nên chất lượng giáo dục toàn diện chưa cao. Để khắc phục cách tổ chức qua loa, chiếu lệ, làm theo phong trào, việc quản lý HĐGDNGLL cần được đổi mới từ trong tư duy đến cách thức thực hiện. Các hoạt động của nhà trường THPT đã được XHH ở mức tốt thì công tác quản lý các HĐGDNGLL cũng cần định hướng phù hợp để tạo được sự nhất trí cao giữa NT-GĐ-XH trong thực hiện nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh.

Xuất phát từ tính cấp thiết nêu trên, việc nghiên cứu đề tài “*Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo hướng xã hội hóa ở trường trung học phổ thông thành phố Hồ Chí Minh*” là cần thiết và thực sự có ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn quản lý HĐGDNGLL, đề xuất các biện pháp quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT TP.HCM.

## **3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

### **3.1. Khách thể nghiên cứu**

Công tác quản lý các HĐGDNGLL ở trường THPT.

### **3.2. Đối tượng nghiên cứu**

Biện pháp quản lý các HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT TP.HCM.

## **4. Giả thuyết khoa học**

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các trường THPT trên địa bàn TP.HCM đã đạt được những thành công nhất định nhưng cũng bộc lộ nhiều bất cập, chưa phát huy được hết vai trò của hoạt động này trong giáo dục toàn diện cho học sinh. Nguyên nhân chủ yếu của sự yếu kém bất cập là do các trường chưa có được các biện pháp quản lý phù hợp với sự thay đổi trong tổ chức thực hiện HĐGDNGLL hiện nay. Hầu hết các HĐGDNGLL ở trường THPT của TP.HCM đang tổ chức theo hướng XHH nên cần các biện pháp quản lý tương ứng. Nếu phân tích rõ được cơ sở lý luận và yêu cầu thực tiễn của tổ chức HĐGDNGLL theo hướng XHH thì có thể đề xuất được các biện pháp quản lý phù hợp, phối hợp và phát huy được sức mạnh của NT-GĐ-XH trong giáo dục toàn diện cho học sinh ở các trường THPT của thành phố.

## **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

**5.1.** Xây dựng cơ sở lý luận về quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT.

**5.2.** Khảo sát, đánh giá thực trạng HĐGDNGLL và quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT TP.HCM.

**5.3.** Đề xuất các biện pháp quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT TP.HCM.

## **6. Phạm vi nghiên cứu**

**6.1. Về nội dung:** Luận án nghiên cứu về quản lý HĐGDNGLL (theo nội dung chương trình chính quy của Bộ GD-ĐT quy định, có mở rộng và tích hợp một số nội dung phi chính quy theo nhu cầu thực tế của học sinh và xã hội) theo hướng XHH trong phạm vi các trường THPT TP.HCM.

**6.2. Về địa bàn:** Điều tra, khảo sát thực hiện ở 20 trường THPT tại TP.HCM. Phần thực nghiệm sư phạm được thực hiện ở 7 trường trong quận 1, 3, 7, Bình Thạnh, Tân Phú, huyện Bình Chánh và huyện Cần Giờ thuộc TP.HCM năm học 2013 - 2014.

## **7. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

**7.1. Phương pháp luận nghiên cứu:** Tiếp cận lịch sử - logic; Tiếp cận hệ thống; Tiếp cận thuyết hành vi trong quản lý

### **7.2. Các phương pháp nghiên cứu**

**7.2.1. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết:** Tổng hợp các tài liệu khoa học chuyên môn trong nước và nước ngoài, phân tích các công trình khoa học nghiên cứu về HĐGDNGLL của các tác giả trong và ngoài nước, nghiên cứu xu hướng của các nước phát triển hiện nay và cách tiếp cận HĐGDNGLL trong thời kỳ hội nhập theo hướng XHH.

**7.2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn:** Phương pháp điều tra, khảo sát, phỏng vấn, tổng kết kinh nghiệm, chuyên gia, thực nghiệm, so sánh, thống kê toán học.

## **8. Những luận điểm bảo vệ**

**8.1.** HĐGDNGLL có vai trò quan trọng đối với sự phát triển toàn diện nhân cách của học sinh.

**8.2.** HĐGDNGLL theo hướng XHH là một phương thức tổ chức có hiệu quả giúp hoạt động này có thêm nhiều nguồn lực để phát triển.

**8.3.** Cần có các biện pháp quản lý phù hợp với việc tổ chức HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT.

**8.4.** Để đảm bảo tính hợp lý và khả thi của các biện pháp quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT, cần quán triệt đầy đủ bốn chức năng quản lý kết hợp với thực hiện đầy đủ các nội dung quản lý hoạt động này trong nhà trường.

### **9. Đóng góp mới của luận án**

- Luận án góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về HĐGDNGLL theo hướng XHH và quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT.

- Làm rõ thực trạng quản lý HĐGDNGLL ở các trường THPT tại TP.HCM; chỉ ra được những hạn chế trong quản lý HĐGDNGLL khi công tác XHHGD chưa được quan tâm cũng như thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các LLGD trong và ngoài trường để cùng tham gia tổ chức thực hiện HĐGDNGLL và phân tích được những nguyên nhân cơ bản đó.

- Đề xuất được 7 biện pháp quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT; khẳng định tính cần thiết và khả thi của các biện pháp thông qua thăm dò ý kiến chuyên gia và tổ chức thực nghiệm 2 trên 7 biện pháp.

- Luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các trường THPT các địa phương khác ngoài TP.HCM trong quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH.

### **10. Cấu trúc của luận án**

- Chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT.

- Chương 2. Thực trạng quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT TP.HCM.

- Chương 3. Các biện pháp quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT TP.HCM.

## **CHƯƠNG 1**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ**

### **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP THEO HƯỚNG XÃ HỘI HÓA Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

#### **1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề**

**1.1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài:** Với mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh theo phương thức kết hợp ba môi trường giáo dục NT-GD-XH bằng các hình thức giáo dục ngoài giờ học trên lớp và ngoài nhà trường – gọi chung là HĐGDNGLL; quản lý các hoạt động này được xem là rất quan trọng trong trường phổ thông khi có sự phối kết hợp với các LLGD khác để cùng tham gia quản lý và tổ chức thực hiện, thể hiện qua các quan điểm từ trước đến nay của Rabole (1494-1553), J. A. Kômexki (1592 – 1670), John Locke (1632-1704), C. Mác (1818 – 1883) và Ph. Ăng-ghen (1820 – 1895), A. X. Macarenco (1888 – 1939), T. A. Ilina. Ngày nay, trong hệ thống giáo dục ở các nước trên thế giới, các HĐGD nằm ngoài chương trình chính khóa như các câu lạc bộ (CLB) học thuật, thể dục thể thao (TDTT), công tác xã hội, từ thiện, dịch vụ cộng đồng, các công việc tự nguyện, sở thích, ... luôn được các nhà quản lý giáo dục (QLGD) quan tâm quản lý và tổ chức thực hiện đáp ứng nhu cầu và sở thích của học sinh vì các chương trình được thực hiện sau giờ học và các hoạt động ngoại khóa (HĐNK) được xem là sự thay thế lành mạnh và tích cực cho học sinh, tạo ra “một nơi trú ẩn an toàn” khỏi các tệ nạn xã hội khi được quản lý và giám sát tốt cũng như có thêm cơ hội để học sinh rèn các kỹ năng sống như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng tư duy ở bậc cao hơn, kỹ năng giải quyết xung đột, chuẩn bị cho sự nghiệp thành công, đổi mới điểm số và phát triển mối quan hệ với người lớn.

**1.1.2. Những nghiên cứu trong nước:** Có thể nói tiền thân của HĐGDNGLL là HĐNK; tuy nhiên hầu hết các HĐNK trước đây đều mang tính tự phát, chưa có mục tiêu rõ ràng, không được đưa vào chương trình chính thức, không có thời gian nhất định và không yêu cầu kiểm tra, đánh giá về chất lượng hoạt động. Do HĐGDNGLL được Bộ GD-ĐT đưa vào chương trình phân ban THPT từ năm học 2006 – 2007 đến nay, HĐGDNGLL đã được nghiên cứu khá nhiều trong thời gian gần đây ở nước ta, hầu hết tập trung vào các biện pháp quản lý, các biện pháp tổ chức các HĐGDNGLL tại các nhà trường trong từng điều kiện, từng cấp học và từng giai đoạn ra đời và phát triển của HĐGDNGLL. Tuy nhiên, việc nghiên cứu quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH vẫn còn là một lĩnh vực chưa được quan tâm, dù rằng vai trò quản lý và huy động các LLGD trong và ngoài trường tham gia vào HĐGDNGLL đã được đề cập đến trong các biện pháp quản lý nhưng vẫn chỉ dừng lại ở giới hạn đáp ứng về mặt tài lực trong hầu hết mọi hoạt động.

#### **1.2. Một số khái niệm cơ bản và các nội dung có liên quan đến đề tài**

##### **1.2.1. Quản lý, Quản lý giáo dục và Quản lý nhà trường:**

**1.2.1.1. Quản lý:** Quản lý là một quá trình tác động có tổ chức, có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý lên khách thể quản lý (đối tượng quản lý) nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các tiềm năng, các cơ hội của tổ chức để đạt được mục tiêu đề ra

**1.2.1.2. Quản lý giáo dục:** QLGD là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý trong hệ thống giáo dục, là sự điều hành hệ thống giáo dục quốc dân, các cơ sở giáo dục nhằm đưa hoạt động sư phạm của hệ thống giáo dục đạt được mục tiêu quản lý đề ra.

**1.2.1.3. Quản lý nhà trường:** Quản lý nhà trường là tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý nhằm tập hợp và tổ chức các hoạt động của giáo viên và học sinh (GV-HS) và các LLGD khác cũng như huy động tối đa các nguồn lực giáo dục để nâng cao chất lượng GD-ĐT trong nhà trường; nhằm đẩy mạnh hoạt động của nhà trường theo nguyên lý giáo dục và tiến đến mục tiêu giáo dục.

## **1.2.2. Trường trung học phổ thông và Quản lý trường trung học phổ thông**

**1.2.2.1. Trường THPT:** Là một loại hình đào tạo chính quy ở Việt Nam, dành cho lứa tuổi từ 15 tới 18 không kể một số trường hợp đặc biệt. Giáo dục THPT được thực hiện trong 3 năm học, từ lớp 10 đến lớp 12. Để được công nhận tốt nghiệp bậc học này, học sinh phải vượt qua kì thi THPT quốc gia vào cuối năm học lớp 12.

**1.2.2.2. Quản lý trường THPT:** Tham gia quản lý trường THPT có hai cấp chính quyền: Chính phủ - Bộ GD-ĐT và Ủy ban Nhân dân tỉnh/ thành phố - Sở GD-ĐT; trong đó, cấp tỉnh/ thành phố được trao quyền quản lý tương đối toàn diện. Tuy nhiên, phần lớn các quyết định vẫn được ban hành tại trung ương (cấp Bộ GD-ĐT) hoặc cấp Ủy ban Nhân dân tỉnh/ thành phố và Sở GD-ĐT, nên có thể nói, hệ thống quản lý trường THPT Việt Nam vẫn mang tính tập trung.

## **1.2.3. Hoạt động giáo dục và Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp**

**1.2.3.1. Hoạt động giáo dục:** HĐGD là các hoạt động dựa trên nền tảng dạy học, bao gồm hoạt động trong giờ lên lớp và HĐGDNGLL nhằm tạo môi trường cho hoạt động của học sinh và quyết định sự phát triển nhân cách của mỗi cá nhân; giúp học sinh phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

**1.2.3.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp:** Là một bộ phận thiết yếu trong quy trình giáo dục toàn diện học sinh nằm trong chương trình chính khóa với vai trò tiếp nối nhiệm vụ dạy chữ và góp phần thực hiện nhiệm vụ dạy người trong các nhà trường phổ thông hiện nay; được tổ chức ngoài giờ học của các môn học trên lớp nhằm tiếp nối và thống nhất hữu cơ với hoạt động học tập trên lớp, bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, nghệ thuật, TDTT, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

## **1.2.4. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THPT và Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THPT**

### **1.2.4.1. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THPT:**

- **Mục tiêu, nhiệm vụ:** Nâng cao hiểu biết về các giá trị truyền thống của dân tộc, tiếp thu và nâng cao hiểu biết những giá trị tốt đẹp của nhân loại; Rèn luyện phẩm chất, nhân cách, tài năng và thiên hướng nghề nghiệp cá nhân; Có thái độ đúng đắn trước những vấn đề cuộc sống, biết chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân; đấu tranh tích cực với những biểu hiện sai trái của bản thân (tự hoàn thiện mình) và của người khác; biết cảm thụ và đánh giá cái đẹp trong cuộc sống; Phát huy vai trò và tác dụng của nhà trường đối với đời sống xã hội; tạo điều kiện để huy động các lực lượng trong cộng đồng tham gia xây dựng trường học và phát huy tác dụng giáo dục thế hệ trẻ.

- **Nội dung:** Gồm 6 vấn đề chủ yếu: Lý tưởng sống của thanh niên trong giai đoạn CNH, HĐH đất nước; Tình bạn, tình yêu và gia đình; Nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Truyền thống dân tộc và truyền thống cách mạng; bảo vệ di sản văn hóa; Thanh niên với vấn đề lập thân, lập nghiệp; Những vấn đề có liên quan đến nội dung các môn học, các lĩnh vực giáo dục như đạo đức, thẩm mỹ, lao động, thể chất, pháp luật,...; những vấn đề có tính toàn cầu như bảo vệ môi trường, hạn chế sự bùng nổ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên (SKSSVTN), phòng ngừa và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đẩy lùi các bệnh tật hiểm nghèo, thực hiện Công ước Liên hiệp quốc về Quyền trẻ em (QTE).

- **Chương trình:** Với quỹ thời gian 2 tiết/ tháng (áp dụng từ năm học 2008-2009 đến nay), được cụ thể hóa thành 10 chủ đề hoạt động trong 12 tháng của năm theo nguyên tắc đồng tâm được tiến hành từ lớp 10 đến lớp 11, 12 nhưng nội dung và hình thức hoạt động ở mức độ nâng dần theo từng khối lớp; có phối hợp lồng ghép, tích hợp thêm một số nội dung giáo dục và một phần nội dung có liên quan đến môn GDCD góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- **Các loại hình tổ chức:** Được thể hiện qua một số loại hình hoạt động như: hoạt động chính trị, xã hội (CT-XH), hoạt động văn hóa – nghệ thuật, hoạt động TDTT, hoạt động hứng thú khoa học – kỹ thuật (KH-KT), hoạt động vui chơi giải trí, hoạt động lao động công ích.

- **Đánh giá kết quả:** Xếp loại theo Tốt, Khá, Trung bình, Yếu và kết hợp các hình thức: học sinh tự đánh giá, tập thể học sinh (nhóm, tổ, lớp) đánh giá và GVCN phối hợp với các giáo viên khác đánh giá.

**1.2.4.2. Quản lý HĐGDNGLL ở trường THPT:** Là quá trình tác động của chủ thể quản lý (Hiệu trưởng và bộ máy giúp việc của hiệu trưởng) đến tập thể giáo viên và học sinh được tiến hành các HĐGDNGLL theo chương trình kế hoạch nhằm đạt mục tiêu giáo dục học sinh một cách toàn diện. Quản lý HĐGDNGLL của cán bộ QLGD trong nhà trường thực chất là quản lý về mục tiêu giáo dục, quá trình

giáo dục, là quản lý về kế hoạch, đội ngũ, các điều kiện, công tác kiểm tra, đánh giá, công tác phối hợp các LLGD trong và ngoài trường thực hiện HĐGDNGLL; vì vậy, tham gia tổ chức thực hiện HĐGDNGLL là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua của tập thể và cá nhân trong mỗi năm học.

### 1.2.5. Xã hội hoá và Xã hội hoá giáo dục

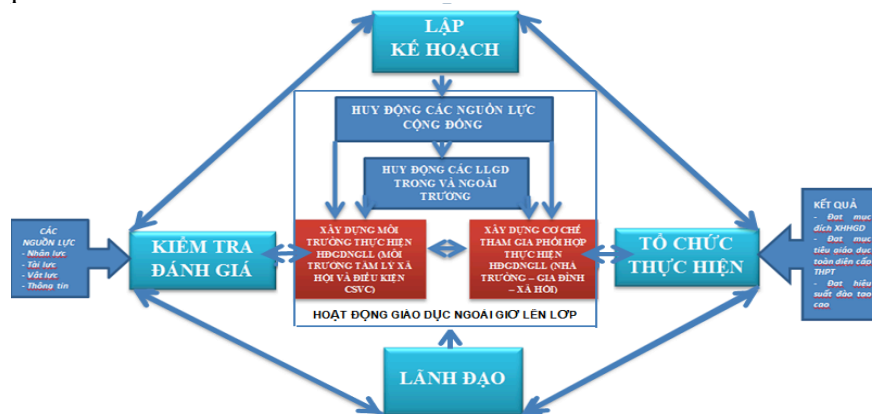
#### 1.2.5.1. Xã hội hóa:

- Thuật ngữ "xã hội hóa" sẽ được hiểu với những quan điểm khác nhau trong Kinh tế - Chính trị học, trong Triết học, Tâm lý học, Nhân loại học và Xã hội học.

- Thuật ngữ "xã hội hóa" theo thực tiễn hoạt động tại Việt Nam: Khái niệm XHH được dùng trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước ta không phải là một quan điểm mới xuất hiện trong thời kỳ đổi mới mà là quan điểm của một chủ trương lớn "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng", theo một kiểu quy ước "Nhà nước và nhân dân cùng làm", liên quan đến đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế bao cấp, coi trọng biện pháp tự quản của xã hội; là sự thể hiện đường lối vận động quần chúng, huy động LLXH vào một sự nghiệp, là mở rộng các nguồn đầu tư, khai thác các tiềm năng về nhân lực, vật lực và tài lực trong xã hội, phát huy và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhân dân, tạo điều kiện cho sự nghiệp phát triển và thực hiện nhiệm vụ chính trị mà Đảng ta luôn coi trọng trong suốt quá trình lãnh đạo đấu tranh cách mạng.

**1.2.5.2. Xã hội hoá giáo dục:** Là huy động mọi LLXH cùng tham gia phát triển sự nghiệp GD-ĐT, tham gia vào quá trình giáo dục dưới sự quản lý của nhà nước; nó còn là tạo tiền đề để mọi người dân được hưởng thụ các thành quả do HĐGD đem lại; trong đó kết hợp tăng cường đầu tư cho giáo dục của nhà nước với đẩy mạnh đa dạng hoá các loại hình trường lớp, phát triển mạnh các trường ngoài công lập và tổ chức tốt sự phối hợp giữa NT-GĐ-XH cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục.

**1.3. Quản lý HĐGDNGLL theo hướng xã hội hoá ở trường THPT:** Quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH được trình bày ở đây mang ý nghĩa tiếp cận XHH theo tinh thần của XHHGD, nghĩa là trong quản lý HĐGDNGLL cần đảm bảo các yêu cầu như vận dụng các nội dung (nguyên tắc) của XHH vào HĐGDNGLL đồng thời với việc huy động và tận dụng mọi nguồn lực cộng đồng (nhân lực, trí lực, vật lực, tài lực, công tác thông tin) để phát triển HĐGDNGLL; trong đó coi trọng và phát huy vai trò trung tâm của các LLGD trong và ngoài trường (vai trò phối hợp giáo dục của ba môi trường NT-GĐ-XH) trong toàn bộ quá trình phối hợp hoạt động và xây dựng môi trường thực hiện (môi trường tâm lý xã hội và điều kiện CSVC); vì vậy việc phối hợp như thế nào và các lực lượng nào phối hợp, các nội dung xây dựng môi trường nào cần quan tâm lại là vấn đề được đặt ra khi lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch đã đề ra, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra đánh giá quá trình và kết quả hoạt động nhằm góp phần hình thành nhân cách học sinh theo mục tiêu đào tạo và giáo dục toàn diện của HĐGDNGLL ở trường THPT đã đề ra. Những nội dung này được cụ thể hóa qua sơ đồ sau:



**1.4. Ý nghĩa của quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT:** Quản lý các HĐGDNGLL theo hướng XHH đang thực sự có ý nghĩa không chỉ trong công tác XHHGD với mục tiêu giáo dục cụ thể của HĐGDNGLL nhằm đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà còn nâng lên tầm quan trọng đặc biệt trong công tác QLGD ở các trường THPT trong giai đoạn hiện nay.

### 1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT

**1.5.1. Cơ chế, chính sách:** Nhiều văn bản liên quan đến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về XHHGD, đặc biệt là XHH các HĐGD trong đó có HĐGDNGLL như từ Nghị định 90-CP của Chính phủ đến Văn kiện Hội nghị lần thứ 2 BCH Trung ương Đảng khóa VIII; Quyết định của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT số 47/2002/QĐ-BGD&ĐT ký ngày 19/11/2002; đáp ứng cho việc triển khai Nghị quyết số 40/2000/QH10 của Quốc hội và Chỉ thị số 14/2001/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18/04/2005 của Chính phủ; Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ; Nghị quyết 35/2009/QH của Quốc hội kỳ họp thứ 12;... Như vậy, việc thực hiện XHHGD ở

Việt Nam chính thức được đưa vào luật và Bộ GD-ĐT đã có đề án XHHGD trên phạm vi toàn lãnh thổ với tất cả các cấp học, bậc học.

### **1.5.2. Đặc điểm môi trường:**

- Môi trường nhà trường: Nhà trường là nơi cung cấp những kiến thức phổ thông về khoa học tự nhiên và xã hội cho học sinh trong các giờ văn hóa trên lớp và qua các HĐGDNGLL nhằm đào tạo con người phát triển toàn diện. Dưới sự dạy dỗ, chăm sóc của các thầy cô giáo cùng sự gắn bó, giúp đỡ, chia sẻ của bạn bè, học sinh có cơ hội bộc lộ nhân cách, tài năng rõ nét nhất. Huy động các LLXH tham gia xây dựng môi trường nhà trường từ cảnh quan, CSVC đến nề nếp, kỷ cương, mối quan hệ trong sáng, hợp tác, thân thiện giữa Thầy với Thầy, Thầy với Trò, Trò với Trò, Thầy – Trò với nhân dân địa phương,... Nhà trường giữ vai trò chủ động trong việc cùng với gia đình và xã hội tạo ra môi trường này.

- Môi trường gia đình: Gia đình là nền tảng sớm nhất, tác động thường xuyên nhất và là môi trường chủ yếu trong việc hình thành, phát triển nhân cách học sinh; có vai trò trọng tâm trong các hoạt động kết hợp với các LLGD khác để giáo dục thế hệ trẻ.

- Môi trường xã hội: Môi trường xã hội vĩ mô và vi mô có tác động rất lớn đến việc giáo dục thế hệ trẻ; do đó, cần huy động toàn xã hội tham gia xây dựng môi trường xã hội và môi trường thiên nhiên lành mạnh, khai thác tốt các mặt tích cực; đẩy lùi các mặt tiêu cực; nâng cao chất lượng cuộc sống, đề cao các giá trị xã hội chân chính; tạo ra dư luận đúng đắn về giá trị của học vấn, về ý thức, động cơ, thái độ học tập, thi cử, ...

**1.5.3. Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội:** Sự phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục NT-GD-XH nhằm đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức cũng như hoạt động cùng một hướng, một mục đích, một tác động tổ hợp, đồng tâm tạo sức mạnh kích thích, thúc đẩy quá trình phát triển nhân cách của trẻ, tránh sự tách rời mâu thuẫn, vô hiệu hóa lẫn nhau gây cho các em tâm trạng nghi ngờ, hoang mang, dao động trong việc lựa chọn, định hướng các giá trị tốt đẹp của nhân cách.

### **1.6. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT**

Ở nước ngoài, các HĐGD nằm ngoài chương trình chính khóa được tổ chức sau giờ học (chủ yếu là các HĐGD văn - thể - mỹ thuần túy) được gọi chung là HĐNK. Dù hệ thống giáo dục, kết cấu chương trình giáo dục và cách thức QLGD khác nhau, hầu hết các nước trên thế giới đều thiết kế các HĐNK với mục tiêu phát triển tối đa trí tuệ, năng lực, sở trường và cung cấp kỹ năng sống cho học sinh; đây chính là một trong những điểm tương đồng với HĐGDNGLL ở nước ta. Tuy nhiên, có thể thấy HĐNK ở các nước trên thế giới mang tính XHH rất cao, được thể hiện rõ qua cách thức quản lý từ trung ương đến địa phương (Trung Quốc), thể hiện qua chính sách tổ chức thực hiện (Singapore, Hoa Kỳ, Pháp) và nội dung quản lý chương trình, cách thức tổ chức (Nhật Bản, Úc), đã cho ta những kinh nghiệm về công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở nước ta.

## **TIÊU KẾT CHƯƠNG 1**

Với những nội dung và hình thức phong phú, đa dạng, HĐGDNGLL góp phần thực hiện nguyên tắc “học đi đôi với hành”, “nhà trường gắn liền với đời sống xã hội” và đóng một vai trò quan trọng trong quá trình giáo dục toàn diện học sinh tại các trường THPT ở nước ta hiện nay. Thông qua các hoạt động giao tiếp trong môi trường tập thể lành mạnh, học sinh sẽ gắn bó với tập thể và được giáo dục cũng như tự giáo dục nhằm phát huy vai trò chủ thể, nâng cao tính tích cực chủ động, năng động, sáng tạo của mình trong mọi hoạt động.

Với chủ trương GD-ĐT là quốc sách hàng đầu, XHHGD hiện đang là một chủ trương lớn được Đảng và Nhà nước quan tâm sâu sắc; do vậy, quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH là một định hướng đúng. Để quản lý có hiệu quả các HĐGDNGLL theo hướng XHH cần biết phối hợp tốt ba yếu tố cơ bản NT-GD-XH trong mối quan hệ tổng thể của quá trình giáo dục học sinh. Đây cũng chính là ý nghĩa và vai trò của công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH – là vận động và tổ chức sự tham gia rộng rãi của nhân dân, của toàn xã hội vào HĐGDNGLL của nhà trường; vì vậy, quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH rất cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các LLGD trong và ngoài trường; đây là điều kiện tất yếu, cần thiết để đáp ứng được sự thống nhất về mục tiêu giáo dục toàn diện của HĐGDNGLL, về nội dung, hình thức và các điều kiện tổ chức thực hiện HĐGDNGLL trong môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, rộng khắp; phát huy được các tiềm năng của xã hội trong việc huy động sự đóng góp tài lực, vật lực, nhân lực,... cho HĐGDNGLL của nhà trường; là một trong những hình thức thể hiện vai trò, trách nhiệm của NT-GD-XH trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Cùng với xu thế hội nhập và tìm hiểu kinh nghiệm quản lý HĐGDNGLL (có tên gọi là HĐNK) của một số nước trên thế giới chúng ta rút ra một kết luận rằng: Dù hệ thống giáo dục, kết cấu chương trình giáo dục và cách thức QLGD ở từng nước có khác nhau, nhưng HĐGDNGLL của các nước trên thế giới đều được thiết kế với mục tiêu chung là phát triển tối đa trí tuệ, năng lực, sở trường và cung cấp kỹ năng sống cho học sinh trên cơ sở đẩy mạnh vai trò của XHHGD; cụ thể qua cách thức quản lý mang tính XHH thống nhất từ trung ương đến địa phương (Trung Quốc), qua chính sách tổ chức thực hiện có sự liên kết của các LLGD bên ngoài nhà trường (Mỹ, Pháp) và nội dung, cách thức tổ chức thống

nhất cho các cấp học (Nhật Bản, Singapore, Úc) là những bài học kinh nghiệm cho công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở nước ta.

Như vậy, quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT hiện nay ở nước ta là một yêu cầu tất yếu để thực hiện dân chủ hóa, xã hội hoá giáo dục; góp phần đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT trong giai đoạn hiện nay; nhằm biến công tác quản lý các HĐGDNGLL ở trường THPT từ một thiết chế hành chính trong phạm vi nhà trường thành một thiết chế giáo dục “của dân, do dân, vì dân”, đảm bảo được sự phối hợp chặt chẽ giữa NT-GD-XH trong việc phát triển giáo dục ngoài giờ lên lớp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh THPT.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP THEO HƯỚNG XÃ HỘI HÓA Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TP.HCM

#### 2.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, KT-XH tại TP.HCM.

**2.1.1 Đặc điểm về điều kiện tự nhiên, KT-XH:** TP.HCM (hiện nay vẫn được gọi phổ biến với tên cũ là Sài Gòn) là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam, giữ vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước; là đô thị đặc biệt lớn thứ nhì Việt Nam (sau khi thủ đô Hà Nội được mở rộng) và là thành phố lớn nhất của miền Nam Việt Nam. Nếu xét về quy mô dân số, thì TP. HCM là đô thị lớn nhất Việt Nam; nếu xếp hạng về “Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh/ thành phố” năm 2012 TP.HCM được xếp ở vị trí thứ 20/63 tỉnh thành. Các lĩnh vực giáo dục, truyền thông, thể thao, giải trí, TP.HCM đều giữ vai trò quan trọng bậc nhất; vì vậy, TP.HCM được xem là trọng điểm đổi mới, phát triển năng động, thúc đẩy quá trình CNH, HĐH của khu vực phía Nam và cả nước.

**2.1.2. Khái quát tình hình phát triển giáo dục phổ thông TP.HCM:** Hệ thống giáo dục TP.HCM phát triển khá hoàn thiện từ giáo dục tiểu học đến bậc đại học và sau đại học. TP.HCM là địa phương đi đầu trong cả nước về tốc độ phổ cập giáo dục (đã hoàn thành phổ cập giáo dục bậc THCS, THPT từ nhiều năm qua và mới đây là phổ cập cho trẻ 5 tuổi), là nơi quy tụ đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, góp phần quan trọng cho đất nước, đồng thời cũng là nơi phát triển mạnh về khoa học, công nghệ; hoạt động văn hoá nghệ thuật,... song vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, chưa ngang tầm của một thành phố lớn, đô thị đặc biệt.

#### 2.2. Thực trạng XHH giáo dục phổ thông TP.HCM những năm qua:

**2.2.1. Chủ trương, chính sách về XHHGD phổ thông TP.HCM:** Lãnh đạo Đảng và chính quyền TP.HCM đã chỉ đạo xuyên suốt chủ trương XHH đến quận, huyện và xã, thực hiện XHH dựa trên khung pháp lý của trung ương, có điều chỉnh một số nội dung cho thích hợp với đặc thù của thành phố. Đó là:

- Thành phố nhấn mạnh những khía cạnh XHH khác nhau. Ngành GD-ĐT đã nhận thức XHHGD không phải chỉ là huy động nguồn lực, chăm lo cho nhà trường về mặt vật chất cũng như chú ý đến khả năng huy động về nguồn lực mà còn cần phải XHH cả mục tiêu giáo dục và việc đổi mới cơ chế quản lý trường công lập.

- Việc thực hiện chủ trương XHH là quá trình thực hiện để thể hiện việc xác định lại vai trò của Nhà nước trung ương và địa phương trong việc đầu tư cho sự nghiệp giáo dục. Việc này thể hiện rõ trong việc phân bổ ngân sách chi hoạt động thường xuyên, việc thu học phí, CSVC cũng như trong lĩnh vực đầu tư xây dựng CSVC cho trường học.

- Việc thực hiện chủ trương XHHGD kêu gọi việc đa dạng hóa các loại trường cũng như mức học phí. Đây cũng là đặc thù của TP.HCM liên quan đến xuất phát điểm của thành phố khi thực hiện chủ trương XHH.

- Tính đa dạng của các loại hình trường công lập và ngoài công lập tại thành phố. Đối với trường công lập, xuất hiện 5 loại trường chính, dựa trên mức độ tự chủ về tài chính khác nhau; đối với trường ngoài công lập xuất hiện những thể loại trường như dân lập, tư thục, trường có yếu tố nước ngoài.

- Việc thực hiện chủ trương XHH của thành phố có khác với chỉ tiêu quốc gia như hạn chế chỉ tiêu phát triển trường mầm non ngoài công lập, tăng chỉ tiêu XHH bậc tiểu học và THCS, ...

**2.2.2. Thực hiện cơ chế tự chủ trong nhà trường theo tinh thần Nghị quyết 05/2005-CP của Chính phủ:** TP. HCM đã thực hiện nội dung cơ chế tự chủ trong nhà trường THPT công lập gồm:

- *Tự chủ toàn phần:* trường có mức thu tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên xác định theo công thức đã định bằng hoặc lớn hơn 100%; trường đảm bảo chi phí hoạt động từ nguồn thu sự nghiệp, từ nguồn ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước đặt hàng;

- *Tự chủ một phần:* trường có mức thu đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên từ trên 10% đến dưới 100% theo công thức đã định.

**2.2.3. Nội dung về biện pháp thực hiện XHH giáo dục phổ thông TP.HCM:** XHH mục tiêu GD-ĐT; XHH về huy động các nguồn lực đầu tư GD-ĐT trong các trường công lập; XHH về huy động các trường ngoài công lập

#### 2.2.4. Nhận thức của xã hội về XHHGD phổ thông TP.HCM

Qua số liệu khảo sát có thể nói rằng xã hội hiểu được tầm quan trọng của XHHGD và nhận thức ngày càng đúng đắn về XHHGD:

*Ý nghĩa, tầm quan trọng của xã hội hóa các hoạt động giáo dục*

MỨC ĐỘ (Tỷ lệ %)	Cán bộ QLGD – GV		CBLĐ Đảng – CQ		CBLĐ Đoàn thể, các LLXH		CMHS	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Rất quan trọng	58	92.1	17	89.5	40	83.3	10	50
Quan trọng	05	7.9	02	10.5	08	16.7	09	45
Không quan trọng	0	0	0	0	0	0	0	0
Không có ý kiến	0	0	0	0	0	0	01	5

Tỉ lệ cán bộ và nhân dân nhận thức đúng nội dung XHHGD khá cao, chiếm đa số ý kiến được hỏi và cho rằng công tác XHHGD cơ bản vẫn là nhằm phát huy mọi khả năng có thể có của toàn dân, toàn xã hội tham gia làm giáo dục nhằm đổi mới phương pháp giáo dục cho phù hợp với yêu cầu của xã hội, nâng cao chất xám, trình độ học vấn, đáp ứng nhu cầu hội nhập, phát huy trách nhiệm, vai trò của nhà trường đối với xã hội cũng như huy động và tạo được mối quan hệ phối hợp tốt giữa NT-GD-XH và tạo điều kiện cho mọi người trong xã hội được thụ hưởng thành quả giáo dục; dù rằng vẫn còn một số ít CMHS (02 – 10%) và cán bộ đoàn thể (03 – 16,7%) vẫn cho rằng XHHGD chỉ đơn thuần là huy động đóng góp tiền của xây dựng CSVC cho nhà trường mà chưa thấy hết được mục tiêu của XHHGD.

TP.HCM đã có nội dung thực hiện XHH giáo dục phổ thông gồm XHH mục tiêu GD-ĐT; XHH về huy động các nguồn lực đầu tư GD-ĐT trong các trường công lập; XHH về huy động các trường ngoài công lập và những biện pháp thực hiện XHHGD mang tính toàn diện; tuy nhiên, nội dung XHH càng rộng, yêu cầu quy mô tham gia của xã hội sẽ càng cao, các số liệu qua khảo sát thực tế cho thấy hiệu quả của các biện pháp còn ở mức dãn trải, chưa được chú trọng ở một số nội dung và cần thực hiện một cách có hệ thống hơn. Các LLXH nhìn nhận sự tham gia và cách thức tham gia còn cảm tính, khá chênh lệch do từ những góc độ nhận thức khác nhau.

### 2.3. Thực trạng quản lý HGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT TP.HCM

#### 2.3.1. Phương pháp và số liệu đối tượng điều tra

PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA	ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA					
	CBQLGD	GV	CBLĐĐT	HS	CBLĐĐ-CQ	CMHS
PHIẾU HỎI	20	100	20	500	10	100
PHỎNG VẤN	05	10	10	20	05	20

#### 2.3.2. Nội dung điều tra, khảo sát

##### 2.3.2.1. Nhận thức của các LLGD về vai trò, trách nhiệm tổ chức thực hiện HGDNGLL theo hướng XHH

STT	LLGD	MỨC ĐỘ NHẬN THỨC							
		Riêng Nhà trường		Riêng Gia đình		Riêng Xã hội		Cả 3 Lực lượng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
01	CB-GV		00		00		00	100	100
02	CMHS	65	65	05	05	10	10	20	20
03	LLXH	06	60	01	10	01	10	02	20

Kết quả khảo sát cho thấy có sự chênh lệch khá lớn về nhận thức giữa đội ngũ cán bộ, giáo viên, CMHS và các LLXH: phần lớn CMHS và các LLXH đều cho rằng công tác này thuộc về riêng nhà trường (trên 60%); chỉ có một số ít nhận thức được rõ vai trò quan trọng của mình trong tổ chức thực hiện HGDNGLL.

**2.3.2.2. Nhận thức của các LLGD về mục tiêu quản lý HGDNGLL theo hướng XHH:** Đa số CMHS và các LLXH cho rằng lý do chủ yếu của công tác này là huy động tài chính cho nhà trường (90%) trong khi với những nội dung khác như việc thống nhất mục tiêu giáo dục, tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh, rộng khắp, phát huy được tiềm năng xã hội và góp phần cho sự đổi mới trong công tác quản lý nhà trường, thể hiện cộng đồng trách nhiệm giữa NT-GD-XH mới là những lý do chủ yếu trong toàn bộ mục tiêu này thì mức độ quan tâm chưa đồng đều (15% - 90%).

**2.3.2.3. Thực trạng quản lý việc xây dựng môi trường tổ chức thực hiện HGDNGLL theo hướng XHH:** Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết các trường đã làm tốt việc xây dựng trường, lớp xanh – sạch – đẹp – an toàn; từ việc trang trí trường, lớp, thực hiện bảng tin, đổi mới CSVC lớp học để xây dựng “lớp học thân thiện, tiện việc học hành” (Tốt, Khá: > 80 %) đến việc tổ chức các hoạt động tham vấn tâm lý; giáo dục y tế học đường, giáo dục SKSSVTN (Tốt, Khá: > 70%). Qua phỏng vấn CBQL và các LLGD cho thấy việc xây dựng môi trường trường học thân thiện là góp phần đảm bảo quyền được tham gia các HGDNGLL qua các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, vui chơi, giải trí lành mạnh, nghiên cứu khoa học, lao động công ích của học sinh, cũng chính là để tạo nên môi trường giáo dục (cả về vật



chất lẫn tinh thần) lành mạnh, an toàn, tránh được những bất trắc nguy hiểm đe dọa; nâng cao chất lượng giáo dục trên cơ sở tập trung mọi nỗ lực của NT-GD-XH với các mối quan tâm thể hiện thái độ thân thiện và tinh thần dân chủ nhằm tạo hứng thú cho học sinh trong học tập trên lớp và qua HĐGDNGLL. Tuy nhiên, qua bảng khảo sát và phỏng vấn trực tiếp cho thấy một bộ phận giáo viên cũng chưa làm tốt việc đổi mới phương pháp dạy và học (> 20%); học sinh trên thực tế còn yếu về kỹ năng tự học, tự đánh giá và hợp tác cũng như chưa hình thành được những thói quen và thái độ, động cơ đúng đắn trong học tập; việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh ở một số trường chỉ đạt ở mức trung bình; việc thực hành, tham quan, giao lưu học tập thực tế chưa tốt (19.5%); việc tạo điều kiện cho học sinh tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương cũng chưa được tích cực quan tâm (> 40 %). Nhìn chung các trường công lập thường làm tốt hơn các trường ngoài công lập, mặc dù công tác XHHGD của các trường ngoài công lập luôn chiếm ưu thế.

**2.3.2.4. Thực trạng quản lý việc huy động nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH:** Việc huy động các nguồn lực vật chất và phi vật chất của các trường công lập đều không mấy khả quan: việc huy động các nguồn lực vật chất (tài lực, vật lực, nhân lực, thông tin, đất đai, trường sở, trang thiết bị,...) phục vụ cho HĐGDNGLL còn ở mức khá thấp (Tốt – Khá: 54.6%; Chưa đạt: 15.6%); nguồn lực phi vật chất (trí lực; việc tạo ra môi trường giáo dục thuận lợi, thống nhất; sự ủng hộ chủ trương, chính sách giáo dục; sự tư vấn; các yếu tố tinh thần,...) phục vụ cho HĐGDNGLL còn thấp hơn nữa (Tốt – Khá: 45.3%; Chưa đạt: 30.9%). Các trường ngoài công lập có nhiều nội dung không thực hiện nên khó đánh giá chung.

**2.3.2.5. Thực trạng xây dựng kế hoạch thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH:** Các giáo viên đều thống nhất rằng các nội dung xây dựng kế hoạch thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH đều được CBQL quan tâm; tuy nhiên, kế hoạch xây dựng đa phần vẫn còn nặng về hành chính, chủ yếu là thực hiện trong nội bộ của nhà trường mà chưa có sự tham gia của xã hội.

**2.3.2.6. Thực trạng tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH:** Hầu hết CBQL, GV-HS cho rằng việc tổ chức thực hiện chương trình HĐGDNGLL theo hướng XHH khá khác nhau do tùy vào loại hình trường. Các trường công lập thường làm tốt hơn các trường ngoài công lập mặc dù yếu tố XHHGD của các trường ngoài công lập vẫn chiếm ưu thế hơn do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan.

**2.3.2.7. Đánh giá mức độ tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH:** Kết quả khảo sát ở bảng dưới đây cho thấy mức độ tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH của các LLGD rất khác nhau: được đánh giá cao nhất vẫn là các thầy cô giáo (Khá - Tốt: 80%), kế đến là các LLXH (Khá - Tốt: 60%); trong khi với CMHS thì mức độ này được đánh giá không mấy khả quan (Yếu: 18%).

*Kết quả đánh giá mức độ tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH*

STT	LLGD	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
01	CB-GV	30	30	50	50	20	20	00	00
02	CMHS	15	15	37	37	35	35	18	18
03	LLXH	02	20	04	40	03	30	01	10

**2.3.2.8. Thực trạng mức độ tham gia phối hợp thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH:** Theo ý kiến cho thấy: toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện HĐGDNGLL đều cần có sự tham gia phối hợp của các LLGD khác nhau; tuy nhiên sự phối hợp này còn tập trung trong phạm vi nhà trường, chưa được đầu tư ra khỏi nhà trường nhiều: BGH và Đoàn thanh niên được xem là những lực lượng tham gia chủ lực và đều được đánh giá Khá – Tốt ở mọi nội dung, học sinh và các LLGD khác vẫn chưa tham gia tốt ở nhiều nội dung vì vẫn còn có những nội dung bị đánh giá trung bình - yếu.

**2.3.2.9. Đánh giá mức độ phối hợp thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH:** Qua khảo sát và phỏng vấn trực tiếp cho thấy: CBQL đặt lên hàng đầu việc phối hợp là giữa GVCN với Ban ĐDCMHS (100%); điều này cũng thể hiện sự đánh giá cao của CBQL về vai trò của GVCN trong công tác XHH các HĐGDNGLL. Kế đến là sự phối hợp giữa GVCN và cán bộ Đoàn (80%); sự phối hợp giữa GVCN với GVBM (70%); Việc phối hợp giữa GVBM với cán bộ Đoàn chưa được quan tâm nhiều vì hai lực lượng này ít có mối quan hệ với nhau so với các LLXH khác (60%); việc huy động và phối hợp của Nhà trường với các LLXH khác trong việc tổ chức thực hiện các HĐGDNGLL được CBQL đánh giá là quan trọng (80%).

**2.3.2.10. Thực trạng mức độ hiệu quả của việc phối hợp tham gia tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH:** Nếu tính gộp mức độ rất hiệu quả và hiệu quả cho thấy: Khi có sự phối hợp hoạt động của CMHS thì mức độ hiệu quả của việc tổ chức thực hiện HĐGDNGLL được đánh giá cao nhất (cả CB-GV-HS đều đánh giá như nhau: 95%); đứng thứ hai là của đội ngũ GVCN (CB-GV: 85%, HS: 93%); thứ ba là của tập thể học sinh (cả CB-GV-HS đều đánh giá như nhau: 80%); thứ tư là của Đoàn thanh niên (CB-GV: 74%, HS: 76%); thứ năm là của tổ chức Đảng và BGH trường (CB-GV: 72%, HS: 71%). Như vậy, hầu hết các lực lượng được xếp trong 5 hạng đầu là những LLGD trong nhà trường, còn

các lực lượng khác tham gia, phối hợp tổ chức thực hiện HĐGDNGLL ở trường THPT thì không được sự đánh giá thống nhất của CB-GV-HS về mức độ hiệu quả; vì vậy, rất cần thiết đề xuất những biện pháp quản lý nhằm thống nhất việc xây dựng kế hoạch phối hợp, tham gia của các LLGD trong tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT TP.HCM.

**2.3.2.11. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch HĐGDNGLL theo hướng XHH:** Qua khảo sát cho thấy hầu hết CBQL và GVCN đều chưa quan tâm đến kiểm tra đánh giá việc thực hiện các kế hoạch HĐGDNGLL theo hướng XHH. Qua phỏng vấn các CBQL thì việc kiểm tra nói chung còn rất hạn chế, mang tính hình thức, chưa thực tế và chưa đi vào kiểm tra chi tiết, cụ thể.

**2.3.2.12.Đánh giá mức độ thực hiện của công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH:**

*Kết quả đánh giá mức độ thực hiện của công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH*

MỨC ĐỘ THỰC HIỆN	CBQL		GVCN	
	SL	%	SL	%
Tốt	18	36	12	12
Khá	27	54	58	58
Trung bình	05	10	20	20
Yếu	00	00	10	10

Kết quả khảo sát ở bảng trên cho thấy: hầu hết CBQL và GVCN đều đánh giá mức độ thực hiện công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH là khá tốt; tuy nhiên vẫn còn 10% CBQL và 20% GVCN chưa đánh giá cao việc thực hiện này.

**2.3.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT TP.HCM**

**2.3.3.1. Thuận lợi:**

- CBQL ở trường THPT đều quan tâm và nhận thức được vai trò, nhiệm vụ và tầm quan trọng của quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH.

- Việc phối hợp các LLGD trong thực hiện HĐGDNGLL là công tác khá thường xuyên trong công tác giáo dục của nhà trường, được tổ chức dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau; do đó công tác quản lý các hoạt động phối hợp của cán bộ QLGD cũng đã có một số kinh nghiệm nhất định.

- Trong các chức năng quản lý của cán bộ QLGD, chức năng xây dựng kế hoạch tổng thể cho các hoạt động phối hợp thường rất tốt, tạo tiền đề để xây dựng và thực hiện các nội dung phối hợp ngày càng tốt hơn.

**2.3.3.2. Khó khăn:**

- Nhận thức của các LLGD về vai trò, nhiệm vụ, tầm quan trọng của quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH còn chưa đầy đủ, đồng đều, đúng mức.

- Nhà trường chưa khai thác và phát huy tối đa tiềm năng của các LLGD.

- Các LLGD chưa đạt được sự thống nhất cao về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức phối hợp để triển khai HĐGDNGLL theo hướng XHH nên chưa đạt được hiệu quả mong muốn.

**2.3.3.3. Những nguyên nhân của hạn chế:** Tính tỷ lệ trung bình từ cao đến thấp trên khảo sát cho thấy các nguyên nhân gây ảnh hưởng đến công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH là: Do nhận thức của các LLGD về quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH chưa đầy đủ (đứng đầu); nhà trường chưa đầu tư đúng mức cho HĐGDNGLL theo hướng XHH (thứ hai) và cán bộ QLGD quản lý các HĐGDNGLL theo hướng XHH cũng chưa hiệu quả (thứ ba) nên việc triển khai HĐGDNGLL theo hướng XHH ở các trường THPT cũng chưa đạt kết quả như mong muốn. Ngoài ra do xã hội chưa chú ý phát triển HĐGDNGLL theo hướng XHH (thứ tư); tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường toàn cầu hóa (thứ năm); gia đình chưa quan tâm đến HĐGDNGLL theo hướng XHH (thứ sáu) và các điều kiện để thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra (thứ bảy) cũng là những nguyên nhân gây khó khăn nhiều cho công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH.

## TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

HĐGDNGLL là hoạt động rất cần thiết đối với học sinh THPT, là bước chuẩn bị hành trang cho các em hướng nghiệp, vào đời. HĐGDNGLL theo hướng XHH là điều kiện để NT-GĐ-XH liên kết chặt chẽ với nhau trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh THPT. Tuy nhiên, qua nghiên cứu thực trạng tại TP. HCM cho thấy còn khá nhiều vấn đề bất cập, chưa đồng bộ để HĐGDNGLL đạt được mục tiêu của mình. Cụ thể:

Về nhận thức, CBQL đã có nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH; tuy vậy, thực trạng cho thấy việc phối hợp các LLGD trong và ngoài trường tham gia thực hiện HĐGDNGLL chưa chặt chẽ, đồng bộ, chưa được quan tâm chỉ đạo sâu sát, đúng mức do một số CBQL, giáo viên và các LLXH chưa nhận thức đồng đều và đầy đủ về tầm quan trọng của công tác này.

Kế hoạch phối hợp thực hiện đã được xây dựng nhưng chưa huy động được các LLXH tham gia; ngay cả khi có các lực lượng này tham gia cũng chưa xây dựng được sự thống nhất cao giữa các lực lượng về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phối hợp; quy trình tổ chức các hoạt động

phối hợp chưa bài bản, còn cảm tính, chưa đạt được các thỏa thuận đề ra; các biện pháp phối hợp chưa phát huy được hiệu quả như mong muốn. Công tác kiểm tra, đánh giá HĐGDNGLL chỉ thực hiện trong phạm vi nhà trường, còn thiên về định tính hơn là định lượng; và ở một số nơi còn mang tính hình thức, đôi phó khi có hoạt động kiểm tra, đánh giá của cấp trên.

Để quản lý tránh được những bất cập mà thực trạng đã nêu rõ cần cần đề xuất những biện pháp quản lý theo hướng XHH ở trường THPT một cách hợp lý, khả thi, khoa học để khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu trên.

HĐGDNGLL là hoạt động rất cần thiết nhằm phát triển nhân cách toàn diện đối với học sinh THPT, là bước chuẩn bị hành trang cho các em hướng nghiệp, vào đời. Qua thực trạng khảo sát các LLGD trong và ngoài trường ta đều thấy công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH là điều kiện để NT-GĐ-XH liên kết chặt chẽ với nhau trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh. Tuy nhiên, HĐGDNGLL tại các trường THPT TP.HCM trong thời gian qua chưa đạt được mục tiêu của mình một cách triệt để do còn khá nhiều vấn đề bất cập, chưa đồng bộ, cụ thể:

Về nhận thức, CBQL đã có nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH; từ đó xác định được vai trò nhiệm vụ phối hợp giữa NT-GĐ-XH trong việc tham gia tổ chức thực hiện HĐGDNGLL ở trường THPT TP. HCM. Tuy vậy, thực trạng cũng cho thấy việc phối hợp các LLGD trong và ngoài trường tham gia thực hiện HĐGDNGLL chưa chặt chẽ, đồng bộ, chưa được quan tâm chỉ đạo sát sao, đúng mức do một số CBQL, giáo viên và các LLXH chưa nhận thức đồng đều và đầy đủ về tầm quan trọng của công tác này.

Kế hoạch phối hợp thực hiện đã được xây dựng nhưng chưa huy động được nhiều LLXH tham gia; ngay cả khi có các lực lượng này tham gia cũng chưa xây dựng được cơ chế phối hợp cũng như sự thống nhất cao giữa các lực lượng về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phối hợp. Bên cạnh đó, việc xây dựng môi trường bao gồm xây dựng môi trường tâm lý xã hội lành mạnh, thân thiện và xây dựng điều kiện CSVC phục vụ cho môi trường học đường để tổ chức thực hiện HĐGDNGLL cũng chưa đạt hiệu quả; sự liên kết ba môi trường giáo dục NT-GĐ-XH để phát triển nhân cách học sinh thông qua HĐGDNGLL chưa chặt chẽ; còn riêng lẻ và đặt trách nhiệm hầu hết vào nhà trường. Công tác kiểm tra, đánh giá HĐGDNGLL chỉ thực hiện trong phạm vi nhà trường, còn thiên về định tính hơn là định lượng; và ở một số nơi còn mang tính hình thức, đôi phó khi có hoạt động kiểm tra, đánh giá của cấp trên.

Để đẩy mạnh HĐGDNGLL theo hướng XHH có hiệu quả thiết thực, CBQL cần có nhận thức nghiêm túc về công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH. Từ sự nhận thức đúng dẫn đến việc chỉ đạo kế hoạch tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH có chất lượng, tạo môi trường thuận lợi giúp đội ngũ CB-GV được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức các hoạt động này để thu hút học sinh tích cực tham gia. Ngoài ra việc huy động các nguồn lực hỗ trợ các điều kiện về CSVC, kinh phí cũng như phối hợp với các LLXH tham gia HĐGDNGLL rất cần sự quan tâm sâu sắc, nỗ lực của cả 3 lực lượng NT-GĐ-XH, trong đó vai trò và sự nỗ lực cao nhất vẫn là của CBQL để công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH đạt hiệu quả.

Như vậy, nhà trường cần có những biện pháp quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH sao cho vừa hợp lý, khả thi, khoa học, phù hợp với điều kiện, đặc thù riêng của từng nhà trường và địa phương, vừa đáp ứng được mục tiêu của HĐGDNGLL, tránh thực hiện dàn trải dẫn đến qua loa, chiếu lệ đạt hiệu quả thấp hoặc cắt xén chương trình tùy tiện dẫn đến chưa đồng bộ, thiếu nghiêm túc trong thực thi HĐGDNGLL.

### **CHƯƠNG 3**

#### **CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP THEO HƯỚNG XÃ HỘI HÓA Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TP.HCM**

##### **3.1. Quan điểm và định hướng về XHHGD của TP.HCM**

**3.1.1. Quan điểm chung:** Chủ trương về XHHGD được thể hiện trong nhiều tài liệu mang tính định hướng quan trọng của thành phố như Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, kế hoạch phát triển KT-XH của thành phố hằng năm. XHHGD tại TP.HCM được thực hiện trên hai phương diện: XHH về mục tiêu đào tạo (được hiểu là tăng cường giáo dục toàn diện, mở rộng cửa trường, đổi mới phương thức đào tạo gắn với yêu cầu của xã hội) và XHH đầu tư, đa dạng hóa các nguồn lực trong và ngoài công lập.

**3.1.2. Cách tiếp cận vận dụng chủ trương XHHGD vào các trường THPT TP.HCM:** Tiếp cận vận dụng vào hai loại hình trường: trường công lập và trường ngoài công lập

##### **3.2. Những nguyên tắc đề xuất các biện pháp**

**3.2.1.** Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với thực tiễn đối với địa phương và với quy luật phát triển của thế giới.

**3.2.2.** Đảm bảo tính kế thừa và phát huy.

**3.2.3.** Đảm bảo tính đồng bộ và tính hệ thống.

##### **3.3. Các biện pháp quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT TP.HCM**

### **3.3.1. Biện pháp 1: Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các LLGD về vai trò, nhiệm vụ tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH.**

**3.3.1.1. Ý nghĩa, mục tiêu:** Nhận thức và hành động có mối quan hệ biện chứng với nhau: nhận thức đúng mới dẫn đến hành động đúng. Do nhận thức còn chênh lệch và chưa đầy đủ về vai trò, trách nhiệm phối hợp giữa các LLGD trong và ngoài trường trong thực hiện HĐGDNGLL nên cần tuyên truyền nâng cao hiểu biết về tầm quan trọng và ý nghĩa của HĐGDNGLL theo hướng XHH; từ đó có những hành động cụ thể, thiết thực nâng cao hiệu quả công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH.

**3.3.1.2. Nội dung thực hiện:** Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, triển khai đồng bộ, bồi dưỡng kiến thức, thống nhất việc nâng cao nhận thức từ đội ngũ CBQL đến GV-NV-HS và các LLXH thực hiện HĐGDNGLL; từ đó xác định cụ thể vai trò, nhiệm vụ phối hợp của các LLGD trong và ngoài trường, tạo sự chuyển biến tốt từ việc lên kế hoạch, tổ chức chỉ đạo đến thực hiện nội dung và kiểm tra đánh giá nhằm đạt hiệu quả mục tiêu HĐGDNGLL theo hướng XHH đã đề ra.

**3.3.1.3. Cách thực hiện:** Nhà trường kết hợp chặt chẽ với gia đình và các cơ quan chức năng tăng cường tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức, xác định vai trò, nhiệm vụ, nội dung của việc phối hợp tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH với kết quả cần đạt được cho từng LLGD như cán bộ QLGD, GVCN, GVBM, cán bộ đoàn thể trong trường (đặc biệt là Đoàn TNCSHCM), học sinh, gia đình, CMHS, các LLXH, các tổ chức đoàn thể tại địa phương và bên ngoài nhà trường,... Hằng năm, kiện toàn lại Ban Chỉ đạo HĐGDNGLL, bổ sung thành viên bao gồm nhiều đối tượng nằm trong các LLGD khác nhau để tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò phối hợp chặt chẽ ngay từ trong Ban Chỉ đạo. Các LLXH cần giữ mối liên hệ chặt chẽ, thường xuyên với nhà trường, với các tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương để tranh thủ sự ủng hộ và phối hợp hoạt động.

**3.3.1.4. Điều kiện thực hiện:** Có sự kết hợp chặt chẽ giữa NT-GD-XH, trong đó cán bộ QLGD cần có nhận thức nghiêm túc, đúng đắn về công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH; có thái độ tham gia học tập tích cực và biết vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương mình. Cần có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên để không ngừng nâng cao nhận thức cho CB-GV-NV; kế hoạch tuyên truyền cho từng đối tượng từ học sinh – lực lượng đóng vai trò chủ động trong HĐGDNGLL đến các LLGD khác cùng tham gia như Đoàn thanh niên, CMHS, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương bên ngoài nhà trường để không chỉ giữ mối liên hệ, tranh thủ sự ủng hộ mà còn tạo điều kiện để các lực lượng này hiểu, đồng thuận, thống nhất phối hợp hoạt động và hỗ trợ nhà trường trong quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH. Cần tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí (trong điều kiện có thể) để giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng, nâng cao nhận thức và nghiệp vụ chuyên môn; từ đó có điều kiện làm tốt nhiệm vụ và trách nhiệm của mình, tham gia một cách tự giác và có hiệu quả.

### **3.3.2. Biện pháp 2: Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH.**

**3.3.2.1. Ý nghĩa, mục tiêu:** Tổ chức phối hợp giữa nhà trường với các LLXH thực hiện HĐGDNGLL nhằm đạt mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh là một nguyên lý giáo dục. Trong kế hoạch tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH cần tạo được sự thống nhất, đồng thuận cao về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức phối hợp giữa các LLXH trong giáo dục học sinh; một mặt đảm bảo sự trao đổi thông tin, thống nhất từ nhận thức đến hành động trong các nội dung giáo dục học sinh ở nhà, khi đến trường và khi ra ngoài xã hội để tạo động lực kích thích, thúc đẩy quá trình phát triển nhân cách học sinh; mặt khác tránh được sự tách rời, vô hiệu hóa lẫn nhau gây ra tâm trạng bất ổn trong việc định hướng các giá trị nhân cách của học sinh do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường.

**3.3.2.2. Nội dung thực hiện:** Tăng cường hiệu quả quản lý của cán bộ QLGD qua việc lập kế hoạch cụ thể ở từng hoạt động, đúng mục tiêu đề ra, xác định chính xác các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực, thông tin) và thời gian, không gian,... Cần có các phương án dự phòng để luôn chủ động, sáng tạo trước mọi tình huống. Trong quá trình quản lý, chú trọng nâng cao chức năng chỉ đạo thực hiện kế hoạch và tổ chức các HĐGDNGLL theo hướng XHH và tăng cường kiểm tra trong quản lý để phát hiện, điều chỉnh kịp thời những khó khăn khi tổ chức thực hiện.

**3.3.2.3. Cách thực hiện:** Để đảm bảo việc xây dựng kế hoạch HĐGDNGLL theo hướng XHH được đầy đủ, hoàn chỉnh, khoa học và thông suốt tới các lực lượng thực hiện, cần thực hiện theo quy trình sau: Từ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, kết hợp với kế hoạch dạy và học, kế hoạch xây dựng CSVC, kế hoạch XHHGD, kế hoạch hoạt động của các đoàn thể,... trong phương hướng, nhiệm vụ năm học của nhà trường trên cơ sở tình hình thực tế của trường của địa phương, môi trường tâm lý xã hội,... Ban Chỉ đạo họp Hội nghị xây dựng dự thảo kế hoạch tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH, trong đó nhấn mạnh kế hoạch phối hợp hoạt động với các LLGD trong thời gian tới với những biện pháp cụ thể cho từng chủ điểm giáo dục để từng thành viên trong Hội nghị (các cán bộ chủ chốt, các khối trưởng chủ nhiệm, cán bộ đoàn, các bộ phận có liên quan, đại diện CMHS và các LLGD khác) tham gia thảo luận, góp ý, rà soát về tính khả thi của dự thảo kế hoạch HĐGDNGLL theo hướng XHH.

**3.3.2.4. Điều kiện thực hiện:** Khi xây dựng kế hoạch cần xác định rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác XHHGD, sự cần thiết của việc phối hợp các LLGD. Các LLGD cần nắm vững mục tiêu của HGDNGLL mà Bộ GD-ĐT đã đề ra; thống nhất việc tổ chức thực hiện các HGDNGLL cho học sinh mà trong đó các em thực sự phát huy được vai trò chủ thể trong tất cả các hoạt động đã được gợi ý và sáng tạo ra nhiều hình thức khác nhau dưới sự phối hợp của các LLGD khác nhau; chú ý thống nhất nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức HGDNGLL trong nhà trường và cả ngoài xã hội. Sự thống nhất về mục tiêu giáo dục, mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng công cuộc CNH, HĐH đất nước sẽ giúp các lực lượng cảm thấy gần gũi hơn, dễ dàng hợp tác, thỏa hiệp và đi đến phối hợp nhịp nhàng với nhau hơn trong tổ chức thực hiện HGDNGLL ở trường THPT. Đề tạo được sự thống nhất mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phối hợp, nhà trường cần điều tra, khảo sát tình hình trước khi xây dựng kế hoạch. Công tác dự thảo kế hoạch càng chi tiết, cụ thể, kỹ lưỡng thì sự phân phối nguồn lực cho các hoạt động càng hợp lý, khả năng thực thi càng cao. Tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ CB-GV-NV-HS, CMHS; phối hợp với các ngành, các cấp tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp cán bộ, nhân dân để mọi người hiểu đúng, hiểu đầy đủ về chủ trương XHHGD của Đảng và Nhà nước; từ đó giúp các LLXH thấy được tính cần thiết phải cộng đồng trách nhiệm trong việc thực hiện HGDNGLL theo hướng XHH.

### **3.3.3. Biện pháp 3: Đa dạng hóa môi trường tổ chức thực hiện, chuẩn bị tốt các điều kiện và phương tiện phục vụ HGDNGLL theo hướng XHH.**

**3.3.3.1. Ý nghĩa, mục tiêu:** Toàn bộ công tác giáo dục học sinh được xem xét và thực hiện như một bộ phận của quá trình xã hội tổng thể; trong đó, mỗi bộ phận đều phải thực hiện tốt các chức năng giáo dục phù hợp với vai trò sở trường của mình. Đa dạng hóa môi trường tổ chức thực hiện, chuẩn bị tốt các điều kiện và phương tiện phục vụ HGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT chính là để thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu này, có nghĩa là cần xây dựng hài hòa môi trường tâm lý xã hội với việc xây dựng điều kiện CSVC.

**3.3.3.2. Nội dung thực hiện:** Xây dựng môi trường tâm lý xã hội thông qua công tác XHHGD với việc phối hợp giữa NT-GĐ-XH trong công tác giáo dục toàn diện học sinh bằng HGDNGLL và xây dựng điều kiện CSVC bao gồm các điều kiện thực hiện và trang thiết bị, CSVC kèm theo, kinh phí để tổ chức các hoạt động đa dạng cả về nội dung lẫn hình thức của HGDNGLL.

#### **3.3.3.3. Cách thực hiện:**

- Xây dựng môi trường tâm lý xã hội: Tổ chức lồng ghép nội dung của HGDNGLL với nội dung xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực trên cơ sở phát huy sức mạnh của ba môi trường giáo dục NT-GĐ-XH. Đảm bảo công tác tuyên truyền, nâng cao hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, quán triệt quan điểm, ý thức cho mọi LLGD về ý nghĩa, mục tiêu xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện; trong đó, môi trường giáo dục nhà trường là môi trường giáo dục hiệu quả nhất để học sinh bộc lộ nhân cách, trải nghiệm tài năng rõ nét nhất; từ đó giúp các em có quan điểm và chính kiến đối với hiện thực khách quan và đối với xã hội; vững vàng trước những tình huống, sự việc để có thể ứng phó và biết giải quyết chúng một cách kịp thời và hiệu quả. Để việc giáo dục gia đình mang lại hiệu quả tốt, các bậc cha mẹ cần quan tâm xây dựng một gia đình hạnh phúc, xây dựng gia đình văn hoá, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ của học sinh. Đặc biệt, gia đình cần xây dựng truyền thống “tôn sư trọng đạo”, chủ động thường xuyên phối hợp mật thiết với nhà trường (nhất là với các GVCN) và xã hội (qua các cơ quan, tổ chức, đoàn thể) để giáo dục con em mình, bảo vệ uy tín thầy cô giáo đồng thời cũng phản hồi kịp thời về tình hình của các em với nhà trường và các cơ quan hữu trách để công tác phối hợp giáo dục thực sự đạt hiệu quả cũng là một hình thức thực hiện HGDNGLL theo hướng XHH. Các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, các LLXH cần tăng cường chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả việc xây dựng nếp sống văn hoá cơ sở và cộng đồng dân cư, đảm bảo một môi trường xã hội lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những tác động có ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục góp phần tác động tích cực đến lối sống, ứng xử của học sinh, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh phát triển, tương trợ tối đa với nhà trường và gia đình trong việc giáo dục học sinh thông qua các HGDNGLL. Phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng, đề cao tính trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, đặc biệt là tiếng nói của Đoàn Thanh niên và sự hỗ trợ nhiệt tình của CMHS cũng như sự tương trợ tối đa của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, các LLXH khác..

- Xây dựng điều kiện CSVC: Chú trọng công tác chuẩn bị về điều kiện CSVC, các nguồn lực đảm bảo hiệu quả của việc triển khai xây dựng môi trường tâm lý xã hội và vật chất. Trang bị các thiết bị, phương tiện, kinh phí, nguồn tài chính để hỗ trợ, phục vụ cho các nội dung và hình thức hết sức đa dạng của HGDNGLL nhằm phát huy tối đa tính tích cực, sáng tạo của học sinh như nghiên cứu khoa học, biểu diễn nghệ thuật, TDTT, vui chơi, giải trí, cắm trại, tham quan, dã ngoại, du lịch, các hoạt động từ thiện, nhân đạo,... Huy động mọi nguồn lực trong và ngoài trường như ngân sách cấp hàng năm, sự đóng góp của CMHS, sự hỗ trợ của các mạnh thường quân, của các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp hay của địa phương trong việc trang bị CSVC, trang thiết bị phục vụ cho HGDNGLL; việc tranh thủ sự quan

tâm của các cấp lãnh đạo trong công tác XHHGD tại mỗi đơn vị trường học cũng rất cần có các kế hoạch phù hợp và đúng mức. Các cán bộ QLGD nên tập trung chỉ đạo giáo viên trước mắt chủ động khai thác, sử dụng những trang thiết bị sẵn có ở trường cho HĐGDNGLL; đồng thời không ngừng khuyến khích, động viên giáo viên và học sinh tự khai thác các trang thiết bị, tìm các nguồn kinh phí hỗ trợ từ nhiều hướng khác nhau: có thể do giáo viên và học sinh tự làm, tự sáng tạo ra, có thể được hỗ trợ, cung cấp từ CMHS, từ các LLGD khác.

**3.3.3.4. Điều kiện thực hiện:** Muốn đa dạng hóa môi trường tổ chức thực hiện, chuẩn bị tốt các điều kiện và phương tiện phục vụ HĐGDNGLL theo hướng XHH thì việc huy động nguồn lực cho công tác này là hết sức quan trọng, đòi hỏi cán bộ QLGD, đặc biệt là hiệu trưởng phải xây dựng được kế hoạch chiến lược khai thác các nguồn lực trong và ngoài nhà trường (nhân lực, vật lực, tài lực, công tác thông tin) dựa trên kế hoạch mở rộng và phát triển các mối quan hệ, đảm bảo cho nhà trường phát triển ổn định và bền vững.

**3.3.4. Biện pháp 4: Đẩy mạnh việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT.**

**3.3.4.1. Ý nghĩa, mục tiêu:** Huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT tức là huy động sự tham gia của toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, làm cho mọi người, mọi tổ chức đều được đóng góp để phát triển các HĐGD trong nhà trường THPT mà cụ thể là các HĐGDNGLL.

**3.3.4.2. Nội dung thực hiện:** Huy động mọi nguồn lực trong và ngoài trường như ngân sách cấp hàng năm, CMHS hỗ trợ, các mạnh thường quân, doanh nghiệp hay địa phương tài trợ về trang bị CSVC, trang thiết bị phục vụ cho HĐGDNGLL tại trường phải được quan tâm ngay từ đầu, đúng mức. Xác định rõ trách nhiệm trong việc thực hiện nghĩa vụ học tập và đóng góp sức người, sức của để phát triển sự nghiệp giáo dục; tạo điều kiện để toàn xã hội chăm lo, quan tâm, ủng hộ, giúp đỡ về tinh thần và vật chất cho các HĐGDNGLL.

**3.3.4.3. Cách thực hiện:** Không chỉ chú trọng vào những đóng góp đơn lẻ của một số tổ chức, cá nhân hoặc của CMHS mà cần tập trung đúng mức để khai thác các nguồn lực vật chất và phi vật chất trong quá trình huy động XHH; do đó cần xác định các nhóm đối tượng để có thể huy động tham gia XHH các HĐGDNGLL. Căn cứ vào tình hình cụ thể, điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, cần lập ra một kế hoạch quản lý việc huy động và phối hợp các LLGD trong và ngoài trường ngay từ đầu năm thông qua việc thảo luận với Ban đại diện CMHS, các cơ quan, đoàn thể, tổ chức có liên quan để thống nhất sự phối hợp, hỗ trợ về tài lực, nhân lực, vật lực, trí lực và thông tin cho các HĐGDNGLL. Trong tổng thể các mối quan hệ của Ban Chỉ đạo HĐGDNGLL, Đoàn Thanh niên (trong đó là Trợ lý Thanh niên hoặc Bí thư Đoàn trường), GVCN, sự phối hợp của nhà trường và gia đình với các tổ chức, đoàn thể, các LLXH, cần nhận định rõ lực lượng nào cần huy động, tham gia trong mỗi hoạt động; sau đó, xác định rõ vai trò của từng lực lượng trong toàn bộ quá trình phối hợp, tổ chức thực hiện HĐGDNGLL ở trường THPT.

**3.3.4.4. Điều kiện thực hiện:**

- Cần tạo môi trường công khai, bình đẳng để các LLXH, các tổ chức và cộng đồng hiểu đúng về XHH các HĐGDNGLL, cần khơi dậy và phát huy truyền thống hiếu học, tôn trọng đạo lý, đề cao đạo đức, đề cao giá trị của học vấn... của mỗi gia tộc, dòng họ; niềm tin của cá nhân vào sự nghiệp phát triển chung của giáo dục, của từng nhà trường để có thể huy động nhiều nguồn lực khác nhau chăm lo cho sự nghiệp GD-ĐT, trong đó có HĐGDNGLL; tuy nhiên, cần có những cơ sở pháp lý để triển khai cũng như để tham gia huy động nguồn lực cho các hoạt động này.

- Cần tạo được mối liên kết bền vững giữa các lực lượng phối hợp, cần có kế hoạch thống nhất và tạo sự đồng thuận chung giữa các lực lượng, tránh các hoạt động mang tính riêng lẻ. Nhà trường chủ động giữ vai trò chỉ đạo trong việc phối hợp và điều chỉnh các hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục thường xuyên và liên tục của mình. Bên cạnh đó cần tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và cung cấp thông tin về XHHGD nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội.

Có thể khái quát quản lý việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch HĐGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT theo sơ đồ sau:



### **3.3.5. Biện pháp 5: Đổi mới việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch HGDNGLL theo hướng XHH.**

**3.3.5.1. Ý nghĩa, mục tiêu:** Nhằm đổi mới hiện thực hóa các ý tưởng đã được xây dựng trong kế hoạch phối hợp các LLXH thực hiện HGDNGLL một cách khoa học, hợp lý, đồng bộ để tạo nên sự cộng hưởng sức mạnh của các lực lượng tham gia, hướng tới hoàn thành tốt kế hoạch đặt ra.

**3.3.5.2. Nội dung thực hiện:** Sắp đặt một cách khoa học các nguồn nhân lực và vật lực, có kế hoạch tranh thủ sự ủng hộ về kinh phí cho HGDNGLL từ phía CMHS, từ địa phương, từ các nguồn thu khác, đặc biệt là nguồn kinh phí dành cho con người (có chế độ ưu tiên, chính sách đãi ngộ cho những người trực tiếp thực hiện HGDNGLL) sẽ tạo điều kiện cho việc triển khai thực hiện kế hoạch HGDNGLL đạt được sự hợp lý, công bằng, đồng bộ trong quá trình phối hợp.

**3.3.5.3. Cách thực hiện:** Tăng cường hiệu quả quản lý của hiệu trưởng qua việc lập kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động, đúng mục tiêu đề ra, xác định các LLGD tham gia phù hợp, nhận định chính xác các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực), địa điểm và thời gian, ... Ngoài ra, để bảo đảm công tác quản lý được chủ động, linh hoạt, không bị bất ổn trước mọi tình huống, hiệu trưởng cần đưa ra được những phương án dự phòng cho các tình huống có thể xảy ra trong quá trình thực hiện. Muốn vậy, cần xây dựng kế hoạch phối hợp với các LLXH một cách chi tiết, cụ thể, có tính khả thi, dựa trên tình hình thực tiễn của nhà trường, của địa phương và khả năng của các LLXH. Cần tập hợp các LLGD trong và ngoài trường vào trong Ban Chỉ đạo HGDNGLL để tạo thành một cơ cấu tổ chức chung; từ đó họp bàn để triển khai việc thực hiện kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, tổ chức ký cam kết các hoạt động phối hợp, công đồng trách nhiệm cho từng lực lượng, cá nhân, có thể mở rộng thêm các thành phần khác có liên quan như chính quyền, công an, đại diện các đoàn thể, các tổ chức của địa phương, đại diện các đơn vị kinh tế, các báo đài của thành phố, qua đó tăng cường công tác tuyên truyền cho nhà trường, huy động sức mạnh trí tuệ và kinh tế của các lực lượng ngoài nhà trường tham gia vào HGDNGLL theo hướng XHH.

**3.3.5.4. Điều kiện thực hiện:** Trong quá trình tổ chức thực hiện HGDNGLL, công tác phối hợp phải thường xuyên, chặt chẽ, hài hòa với nhau để công tác triển khai đạt hiệu quả; thời gian cần phân bổ hợp lý, nội dung thực hiện cần lựa chọn thích hợp, hình thức tổ chức các hoạt động cần phong phú, sáng tạo, hấp dẫn và vui tươi để lôi cuốn mọi thành phần tham gia. Bên cạnh việc phối hợp giữa Ban Chỉ đạo HGDNGLL của nhà trường với sự tham gia của CMHS và Đoàn Thanh niên, đặc biệt là các LLXH chuyên trách, các bộ phận về CSVC, kế toán, thiết bị, y tế, bảo vệ, ... cần chú ý đảm bảo những điều kiện cơ bản, cần thiết nhất cho các HGDNGLL. Tăng cường XHH về chế độ ưu đãi (lương, thưởng) cho GVCN, đoàn Thanh niên, những bộ phận thực hiện nhiệm vụ ngoài giờ làm việc (ngày chủ nhật, các ngày lễ, ...) nhằm khuyến khích, tạo động lực thiết thực, đánh giá công bằng công sức, trách nhiệm tham gia trực tiếp HGDNGLL.

### **3.3.6. Biện pháp 6: Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá; rút kinh nghiệm, điều chỉnh sự phối hợp giữa các LLGD trong tổ chức thực hiện HGDNGLL theo hướng XHH.**

**3.3.6.1. Ý nghĩa, mục tiêu:** Khi các lực lượng tổ chức thực hiện HGDNGLL không còn nằm trong khuôn khổ nhà trường, không chịu sự quản lý trực tiếp của nhà trường thì việc kiểm tra, đánh giá trở nên hết sức quan trọng, mang tính bắt buộc để kịp thời rút kinh nghiệm và điều chỉnh khi có những vấn đề mới phát sinh trong quá trình phối hợp nhằm đáp ứng hoàn chỉnh mục tiêu và những yêu cầu của HGDNGLL theo hướng XHH đề ra.

**3.3.6.2. Nội dung thực hiện:** Xây dựng quy trình, nội dung, tiêu chí và chuẩn của công tác kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong có HGDNGLL theo hướng XHH.

**3.3.6.3. Cách thực hiện:** Xây dựng nội dung, tiêu chí và chuẩn của công tác kiểm tra đánh giá dựa trên kế hoạch huy động và phối hợp đã đặt ra; căn cứ việc thực hiện, đánh giá mức độ hoàn thành của các chỉ tiêu đặt ra cho các lực lượng phối hợp tham gia tổ chức HGDNGLL theo hướng XHH. Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo tiến trình thời gian của năm học để việc kiểm tra đánh giá được khách quan trên cơ sở các thời điểm khác nhau và việc thực hiện nhiệm vụ dựa vào chuẩn đánh giá tại các thời điểm đó; từ đó phát hiện ra những hạn chế, sai lệch so với mục tiêu, kế hoạch đã đề ra; có biện pháp điều chỉnh cho hợp lý, hoặc làm căn cứ pháp lý để biểu dương, động viên khen thưởng kịp thời. Ngoài việc xây dựng được chuẩn nội dung, kế hoạch kiểm tra đánh giá, còn cần những điều kiện đảm bảo khác như nhân lực, thời gian, kinh phí và phương tiện thực hiện.

**3.3.6.4. Điều kiện thực hiện:** Cần xây dựng lực lượng kiểm tra đánh giá, quan tâm bồi dưỡng lực lượng này về nghiệp vụ kiểm tra đánh giá HGDNGLL theo hướng XHH để có thể xây dựng nội dung, tiêu chí và chuẩn của công tác kiểm tra đánh giá một cách khoa học. Luôn đảm bảo quan điểm của kiểm tra đánh giá HGDNGLL theo hướng XHH là trung thực, khách quan, công bằng, chính xác, không chạy theo thành tích, tạo cơ hội cho các hoạt động phát triển, ... Nội dung kiểm tra đánh giá theo mục tiêu chung và theo mục tiêu đã được cụ thể hoá trong kế hoạch HGDNGLL để đánh giá mức độ được hoàn thành của chúng. Cần thực hiện nhiều hình thức kiểm tra đánh giá (thường xuyên, định kỳ, cuối kỳ, đột xuất) thông

qua việc quan sát, dự giờ, trao đổi, lập phiếu đánh giá,... chú trọng nâng cao vai trò tự kiểm tra của giáo viên và làm cho đội ngũ CB-GV-NV-HS thấy rõ công tác kiểm tra đánh giá là một hoạt động bình thường, tất yếu; đặc biệt sau kiểm tra có rút kinh nghiệm về ưu điểm và những hạn chế cụ thể để uốn nắn, điều chỉnh các hoạt động đúng hướng nhằm đạt mục tiêu đề ra và bổ sung kế hoạch cho lần sau. Cần có cơ chế kiểm tra, đánh giá xếp loại, có cơ chế động viên, khen thưởng việc tham gia HĐGDNGLL của học sinh; lực lượng kiểm tra đánh giá phải nắm vững mục tiêu yêu cầu và chuẩn kiểm tra đánh giá các HĐGDNGLL theo hướng XHH; từ đó mới có kết luận chính xác để đề xuất khen thưởng đối với CB-GV-NV-HS có thành tích và những hoạt động tích cực trong thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH, tạo điều kiện thúc đẩy hơn nữa sự tiến bộ của các đối tượng được kiểm tra đánh giá.

### **3.3.7. Biện pháp 7: Đổi mới cơ chế quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH**

**3.3.7.1. Ý nghĩa, mục tiêu:** Đổi mới cơ chế quản lý qua đó củng cố vai trò chỉ đạo của Ban HĐGDNGLL, tăng cường vai trò nòng cốt của đội ngũ GVCN trong tổ chức thực hiện HĐGDNGLL ở trường THPT; từ đó xây dựng cơ chế quản lý phối hợp giữa nhà trường với các LLXH, xác định rõ chủ thể, khách thể, cũng như đối tượng quản lý của hoạt động phối hợp, góp phần thúc đẩy việc thực hiện nội dung và nhiệm vụ của các biện pháp được thuận lợi hơn.

**3.3.7.2. Nội dung thực hiện:** Xây dựng cơ chế quản lý phối hợp thực hiện các HĐGDNGLL giữa 3 lực lượng NT-GD-XH một cách hiệu quả và đồng bộ; cần thu hút sự quan tâm của CMHS và các LLXH đến các nội dung HĐGDNGLL quan trọng của nhà trường; cần tranh thủ được sự ủng hộ nhiệt tình từ phía gia đình và xã hội cho các hoạt động tâm đắc, được đầu tư quy mô, có chất lượng; một số nội dung hoạt động khác nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với địa phương hoặc ngược lại nhiều phong trào, nhiều cuộc vận động ở địa phương nhà trường nên khuyến khích học sinh hưởng ứng tham gia và cần có sự ghi nhận của chính quyền hay các ban ngành, đoàn thể tại địa phương.

**3.3.7.3. Cách thực hiện:** Tập trung vào xác định nguyên tắc quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH qua việc củng cố vai trò của lực lượng nòng cốt (Ban HĐGDNGLL và lực lượng GVCN), xây dựng và quản lý cơ chế phối hợp giữa NT-GD-XH; xây dựng môi trường tự giáo dục trong học sinh thông qua các HĐGDNGLL theo hướng XHH. Cần tổ chức tốt phối hợp liên ngành trong phát triển giáo dục, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, cấp ủy và chính quyền các cấp, các tổ chức đoàn thể, các Hội với ngành giáo dục; cơ chế phối hợp quản lý giữa NT-GD-XH trong việc chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục nói chung; từ đó, tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng cơ chế phối hợp và tổ chức các hoạt động phối hợp với các LLXH trên quy mô rộng lớn để giáo dục toàn diện học sinh thông qua các HĐGDNGLL trong trường THPT nói riêng.

**3.3.7.4. Điều kiện thực hiện:** Những người trong Ban Chỉ đạo HĐGDNGLL phải là những người có tâm huyết, hiểu biết về XHHGD, có năng lực vận động các nguồn lực và có kinh nghiệm tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH. Cần quản lý tốt cơ chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình mà trong đó vai trò của Ban ĐDCMHS lớp, trường là hết sức quan trọng vì họ là những người thay mặt tập thể CMHS cùng nhà trường quyết định những chủ trương XHH cho các HĐGD; vì vậy Hiệu trưởng và các GVCN phải là người nắm vững phương pháp vận động quần chúng trong giáo dục, biết định hướng để CMHS bầu chọn ra được những người nhiệt tình, có tâm huyết, có uy tín để tham gia vào Ban ĐDCMHS của lớp, trường; phải công tâm, đánh giá công bằng và khách quan về quá trình học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của học sinh. Cần quản lý tốt cơ chế phối hợp giữa nhà trường với xã hội thông qua việc thực hiện chủ trương XHHGD của Đảng và Nhà nước; trong đó nhà trường cần phải tranh thủ, tận dụng, phát huy sức mạnh tổng hợp của mọi nguồn lực để biến HĐGDNGLL của học sinh thành nhiệm vụ của toàn dân và toàn xã hội. Cần quản lý tốt cơ chế phối hợp giữa gia đình với xã hội; trong đó bản thân cha mẹ và những người lớn tuổi trong gia đình học sinh phải làm gương qua việc chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, các quy định của địa phương và tham gia các hoạt động xã hội đồng thời với việc tích cực phối kết hợp với các LLXH ở địa phương để giáo dục con em mình qua việc khuyến khích, tạo điều kiện để các em hăng hái tham gia vào các hoạt động do các LLXH đứng ra tổ chức. Để xây dựng được một môi trường tự giáo dục trong học sinh, cần có một số điều kiện sau: Một là, GVCN hay cán bộ đoàn phải là người có năng lực tổ chức, có tính kiên nhẫn, sự đồng cảm, gần gũi và thu hút học sinh để các em có thể tin tưởng, sẽ chia những tâm tư, nguyện vọng của mình; Hai là, việc xây dựng một môi trường tự giáo dục trong nhà trường phải có kế hoạch cụ thể, với từng bước đi vững chắc; phải xây dựng được những nhân tố tích cực, những nhóm bạn điển hình để giúp đỡ nhau trong học tập, tu dưỡng đạo đức; Ba là, phải lường trước được những yếu tố không tích cực trong việc hình thành các nhóm chơi, nhóm bạn có thể ảnh hưởng đến học sinh của lớp như hiện tượng bè phái gây chia rẽ, mất đoàn kết, tụ tập chơi bời, quậy phá hoặc những phát sinh về mặt tình cảm chưa cần thiết.

**3.4. Mối quan hệ giữa các biện pháp:** Các biện pháp có mối quan hệ biện chứng, ràng buộc hỗ trợ nhau trong quá trình tổ chức nhưng không có biện pháp nào là đạt hiệu quả tuyệt đối trong quá trình thực hiện;



vì vậy, cần tạo ra một quá trình thống nhất và liên tục về các điều kiện, về mặt nhận thức, thời gian, không gian để tổ chức thực hiện.

### 3.5. Thăm dò tính cần thiết, khả thi và thực nghiệm các biện pháp

#### 3.5.1. Thăm dò tính cần thiết, khả thi của các biện pháp

**3.5.1.1. Mục đích:** Tìm hiểu quan điểm của các chuyên gia và đội ngũ cán bộ QLGD về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý HGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT TP.HCM.

**3.5.1.2. Phương pháp và nội dung:** Thiết lập nội dung trưng cầu ý kiến qua hai hình thức phỏng vấn trực tiếp và dùng phiếu hỏi để trưng cầu ý kiến về tính khả thi và hiệu quả của 07 biện pháp được đề xuất (nêu trên).

**3.5.1.3. Đối tượng trưng cầu ý kiến:** Lãnh đạo Sở GD-ĐT và các phòng: giáo dục trung học, giáo dục chuyên nghiệp, giáo dục tiểu học (thuộc Sở GD-ĐT); Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên trường THPT; Giám đốc, phó giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên và một số chuyên gia khác.

#### 3.5.1.4. Quá trình trưng cầu ý kiến:

- Vòng 1: Trưng cầu ý kiến qua phỏng vấn trực tiếp (28 CBQL ở Sở GD-ĐT, trường THPT, trung tâm giáo dục thường xuyên và 07 chuyên gia khác);

- Vòng 2: Trưng cầu ý kiến thông qua các phiếu hỏi (số phiếu trưng cầu: 200, số phiếu thu về: 184 – chiếm 92%), kết quả được tổng hợp ở bảng sau:

**Bảng Tổng hợp ý kiến về tính cần thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất**

T T	Các biện pháp quản lý HGDNGLL theo hướng XHH	Số ý kiến	Ý kiến đánh giá											
			SỰ CẦN THIẾT						TÍNH KHẢ THI					
			Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết		Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Biện pháp 1	184	137	74.5	33	17.9	14	7.6	152	82.6	21	11.4	11	6.0
2	Biện pháp 2	184	148	80.4	36	19.6	0	0.0	161	87.5	15	8.2	8	4.3
3	Biện pháp 3	184	130	70.7	43	23.4	11	6.0	146	79.3	28	15.2	10	5.4
4	Biện pháp 4	184	157	85.3	22	12.0	5	2.7	177	96.2	7	3.8	0	0.0
5	Biện pháp 5	184	134	72.8	31	16.8	19	10.3	149	81.0	19	10.3	16	8.7
6	Biện pháp 6	184	144	78.3	33	17.9	7	3.8	152	82.6	22	12.0	10	5.4
7	Biện pháp 7	184	130	70.7	43	23.4	11	6.0	146	79.3	28	15.2	10	5.4

Kết hợp kết quả vòng 1 và vòng 2 ta thấy: hầu hết các ý kiến đều cho rằng các biện pháp đưa ra là cần thiết và khả thi, phù hợp với thực tế ở các trường THPT, phù hợp với đổi mới nội dung, hình thức tổ chức thực hiện HGDNGLL theo hướng XHH và phù hợp với đối tượng học sinh THPT.

### 3.5.2. Thực nghiệm một số biện pháp

#### 3.5.2.1. Mục đích thực nghiệm:

- Khẳng định hướng đi đúng đắn và cần thiết của đề tài trên cơ sở lý luận và thực tiễn; từ đó nghiên cứu tính tính khả thi và hiệu quả của công tác quản lý HGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT TP.HCM dựa vào kết quả thực nghiệm hai trong bảy biện pháp được đề xuất.

- Phân tích, xử lý kết quả thực nghiệm để đánh giá khả năng áp dụng với quy mô lớn – tại các trường THPT công lập và ngoài công lập TP.HCM. Trên cơ sở đó, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện đề tài.

**3.5.2.2. Đối tượng thực nghiệm:** CBQL, GVCN, CMHS và các LLXH (các tổ chức xã hội khác như Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Công an,...). Nội dung thực nghiệm được đề cập trong bảng khảo sát thực nghiệm (Phụ lục).

**3.5.2.3. Phương pháp thực nghiệm:** Sử dụng các phương pháp thống kê toán học bằng phép thử Student (còn gọi là phương pháp kiểm định t hay gọi là t-test, với mục đích muốn thay đổi một cách làm nhưng vẫn đảm bảo việc nâng cao chất lượng).

**3.5.2.4. Nội dung thực nghiệm:** Hướng dẫn CBQL, GVCN và các LLXH thực hiện theo nội dung và phương pháp thực nghiệm; Kiểm tra, đánh giá hiệu quả, tính khả thi và cách sử dụng nội dung và phương pháp thực nghiệm trong thực tiễn; Sử dụng các kế hoạch đã chuẩn bị đối với hai nhóm: nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng (Đối với nhóm đối chứng: Quản lý HGDNGLL theo cách làm trước đây; Đối với nhóm thực nghiệm: Đổi mới trong quản lý HGDNGLL theo hướng XHH); Đánh giá kết quả tiếp thu qua mức độ hiệu quả được quy ra thang điểm của các phiếu khảo sát, đánh giá; Xử lý, phân tích kết quả thực nghiệm và rút ra kết luận.

#### 3.5.2.5. Tiến hành thực nghiệm

- **Chuẩn bị tiến hành thực nghiệm:** Việc lựa chọn nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm tương đối đồng đều là rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả; do đó, cần chọn nhóm đối chứng và thực

nghiệm có sĩ số, điều kiện tổ chức, trình độ, chất lượng hoạt động như nhau để thỏa mãn yêu cầu thực nghiệm. Thực nghiệm được tiến hành từ 15/08/2013 đến 27/04/2014 năm học 2013 – 2014.

- **Phân tích định tính kết quả kiểm tra:** Mục đích của việc phân tích định tính là đi vào chiều sâu của việc tiếp thu, tổ chức thực hiện và hiệu quả đạt được; phân tích nguyên nhân để khắc phục và triển khai tốt hơn trong tương lai. Nội dung của phân tích định tính bao gồm:

- Các đối tượng QLGD có khả năng tiếp thu, vận dụng, tổ chức thực hiện và đạt hiệu quả cao.
- Khả năng vận dụng thành thạo và đánh giá hiệu quả đạt được.

- **Phân tích định lượng kết quả kiểm tra:** Tiến hành khảo sát và đánh giá kết quả đạt được; sau đó sắp xếp kết quả theo thứ tự từ thấp tới cao (theo mức từ 0 – 10 điểm); so sánh kết quả nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng; tiến hành xử lý theo phương pháp thống kê và kết luận cuối cùng. Mức đánh giá từ 0 – 10 điểm gồm “Vận dụng tốt” gồm những điểm 9, 10; “Vận dụng khá” gồm những điểm 7, 8; “Vận dụng chưa tốt” những điểm 5, 6; “Chưa vận dụng được” gồm những điểm < 5.

### 3.5.2.6. Kết quả thực nghiệm và phân tích, đánh giá kết quả

- **Về mặt định tính:** Quan sát diễn biến các HĐGDNGLL của nhà trường cũng như qua việc thống kê mức độ hiệu quả bằng cách cho điểm số theo thang điểm từ 1 đến 10 của nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm, ta có nhận xét sau:

- Ở nhóm đối chứng, công tác quản lý HĐGDNGLL như trước đây còn mang tính chất nội bộ, chưa đổi mới và sáng tạo, còn quản lý theo cách riêng của từng trường và rập khuôn với những hoạt động cũ của các năm trước; việc huy động nguồn lực và phối hợp giữa NT-GĐ-XH chưa được quan tâm đúng mức và hiệu quả mang lại chưa cao nhất là về nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động, chưa đáp ứng được mục tiêu giáo dục toàn diện đã đề ra.

- Ở nhóm thực nghiệm, đã có sự đổi mới và sáng tạo trong cơ chế quản lý HĐGDNGLL nhờ thực hiện công tác XHH một cách phù hợp cho từng hoạt động; việc tổ chức các hoạt động không còn rập khuôn mà có sự đổi mới, đáp ứng theo nhu cầu của xã hội và của học sinh. Các hoạt động mang lại hiệu quả cao cả về hình thức lẫn nội dung, đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện nhờ đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực có sự phối hợp chặt chẽ giữa ba lực lượng NT-GĐ-XH; qua đó, khẳng định được năng lực quản lý và khả năng vận dụng thực tế của CBQL trong xu thế hội nhập hiện nay.

- **Về mặt định lượng:** Tiến hành thống kê kết quả của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng sau khi hoàn thành thực nghiệm 2 trong 7 biện pháp và thu được các bảng số liệu áp dụng sau:

- **Thực nghiệm Biện pháp 4: Đẩy mạnh việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH.**

Để đánh giá mức độ khả thi và hiệu quả của biện pháp này ta tiến hành khảo sát và kiểm định theo bảng thống kê sau:

*Bảng thống kê mức điểm đánh giá của CB-GV, CMHS, LLXH sau thực nghiệm đối với việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH*

Ký hiệu của các cột trong bảng

A: Đối tượng thực nghiệm: CB-GV và CMHS ở các trường công lập và ngoài công lập, các LLXH

B: Nhóm: Nhóm thực nghiệm (TN), nhóm đối chứng (ĐC)

C: Số người tham gia thực nghiệm: CB-GV (Nhóm TN: 15, Nhóm ĐC: 14); CMHS (Nhóm TN: 613, Nhóm ĐC: 609), LLXH (Nhóm TN: 100, Nhóm ĐC: 100)

D: Điểm số (Thang điểm từ 1 đến 10 để đánh giá các mức độ vận dụng của biện pháp sau khi thực nghiệm

A	B	C	Thống kê kết quả TN đối với các nhóm theo nội dung đánh giá sau: - Nội dung 1: Đánh giá mức độ khả thi theo mức điểm từ 1 đến 10 - Nội dung 2: Đánh giá mức độ hiệu quả bằng cách tính “Tần suất”										
			D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>Đối tượng phối hợp: Nhà trường với gia đình</b>													
CB-GV	TN	15	ND1	0	0	0	0	0	0	1	3	5	6
			ND2	0	0	0	0	0	0	6.7	20	33.3	40
	ĐC	14	ND1	0	0	2	3	3	1	2	1	1	1
			ND2	0	0	14.3	21.4	21.4	7.1	14.3	7.1	7.1	7.1
CMHS	TN	613	ND1	0	0	0	0	62	73	91	126	150	111
			ND2	0	0	0	0	10.1	11.9	14.9	20.6	24.5	18.1
	ĐC	609	ND1	0	0	23	51	78	97	173	85	54	48
			ND2	0	0	3.8	8.4	12.8	15.9	28.4	14	8.9	7.9
LLXH	TN	100	ND1	0	0	0	0	3	15	19	21	25	17
			ND2	0	0	0	0	3	15	19	21	25	17
	ĐC	100	ND1	0	0	3	1	19	23	15	27	5	7
			ND2	0	0	3	1	19	23	15	27	5	7
<b>Đối tượng phối hợp: Nhà trường và xã hội</b>													

CB-GV	TN	15	ND1	0	0	0	0	0	2	2	3	4	4
			ND2	0	0	0	0	0	13.3	13.3	20	26.7	26.7
	ĐC	14	ND1	0	0	1	1	2	4	3	1	1	1
			ND2	0	0	7.1	7.2	14.3	28.6	21.4	7.1	7.1	7.1
CMHS	TN	61.3	ND1	0	0	0	3	59	67	91	119	158	116
			ND2	0	0	0	0.5	9.6	10.9	14.9	19.4	25.8	18.9
	ĐC	60.9	ND1	0	7	23	51	71	106	164	93	54	40
			ND2	0	1.2	3.8	8.4	11.7	17.4	26.9	15.3	8.9	6.6
LLXH	TN	10	ND1	0	0	0	0	7	11	19	23	14	26
			ND2	0	0	0	0	7	11	19	23	14	26
	ĐC	10	ND1	0	0	3	9	15	13	23	26	7	4
			ND2	0	0	3	9	15	13	23	26	7	4
<b>Đối tượng phối hợp: Gia đình và xã hội</b>													
CB-GV	TN	15	ND1	0	0	0	0	0	1	3	2	5	4
			ND2	0	0	0	0	0	6.7	20	13.3	33.3	26.7
	ĐC	14	ND1	0	1	1	2	3	3	2	1	1	0
			ND2	0	7.1	7.1	14.3	21.4	21.4	14.3	7.1	7.1	0
CMHS	TN	61.3	ND1	0	0	3	7	43	67	103	111	183	96
			ND2	0	0	0.5	1.1	7	10.9	16.8	18.1	29.9	15.6
	ĐC	60.9	ND1	0	15	28	67	55	96	167	88	58	35
			ND2	0	2.5	4.6	11	9.03	15.8	27.4	14.5	9.5	5.8
LLXH	TN	100	ND1	0	0	0	0	5	13	16	26	10	30
			ND2	0	0	0	0	5	13	16	26	10	30
	ĐC	100	ND1	0	0	5	7	19	9	25	24	5	6
			ND2	0	0	5	7	19	9	25	24	5	6

Từ bảng thống kê mức điểm đánh giá sau khi tiến hành thực nghiệm trên, ta có kết quả các nội dung sau:

✓ Khảo sát và kiểm định tính khả thi của việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH bằng phân tích định lượng (cho điểm theo đánh giá mức vận dụng từ điểm 1 đến điểm 10 – nội dung 1) của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng.

*Bảng thống kê kết quả đánh giá mức độ khả thi dựa vào thang điểm đánh giá (từ 7 - 10 điểm) cho việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH*

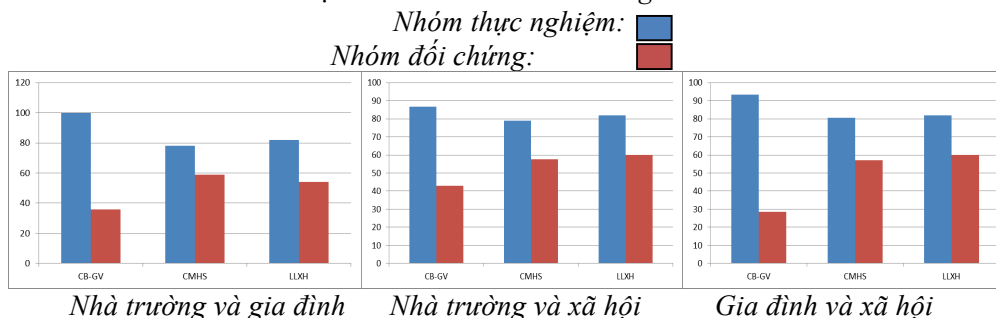
Đối tượng	Nhà trường và gia đình				Nhà trường và xã hội				Gia đình và xã hội			
	Nhóm TN		Nhóm ĐC		Nhóm TN		Nhóm ĐC		Nhóm TN		Nhóm ĐC	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CB-GV	15	100	05	35.71	13	86.7	06	42.86	14	93.33	04	28.57
CMHS	478	77.97	359	58.94	484	78.95	351	57.64	493	80.42	348	57.14
LLXH	82	82	54	54	82	82	60	60	82	82	60	60

Các số liệu của các bảng trên cho kết quả đánh giá mức độ khả thi (nội dung 1) của việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH trên cơ sở của ba mối quan hệ phối hợp giữa các LLGD: NT-GĐ, NT-XH, GĐ-XH. Quan sát số liệu thống kê trong bảng, so sánh kết quả của nhóm thực nghiệm với nhóm đối chứng ở các trường công lập và các trường ngoài công lập với sự đánh giá của ba nhóm đối tượng là CB-GV, CMHS và các LLXH, ta nhận thấy kết quả trong nhóm thực nghiệm luôn được đánh giá cao hơn kết quả trong nhóm đối chứng; trong đó vai trò huy động và phối hợp các nguồn lực giữa nhà trường và gia đình được đánh giá cao nhất (tính trung bình cộng tỷ lệ đánh giá của ba nhóm đối tượng); điều này hoàn toàn phù hợp với thực tiễn vì đây là mối quan hệ dễ thực hiện, thân thiết và gần gũi nhất trong ba mối quan hệ NT-GĐ-XH. Kế đến là mối quan hệ giữa gia đình và xã hội đã cho ta khẳng định một chân lý “gia đình là một tế bào của xã hội”, gia đình có tốt thì xã hội mới phát triển bền vững được, vì thế nếu biết tranh thủ được mối quan hệ này thì việc huy động và phối hợp các nguồn lực sẽ hết sức thuận lợi và đạt hiệu quả cao. Qua phân tích và nhận định trên, ta rút ra một kết luận rằng việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH là khả thi hơn nhiều so với cách làm trước đây, nếu đạt được sự đồng thuận và hỗ trợ tốt từ mỗi quan hệ phối hợp giữa ba LLGD: NT-GĐ, NT-XH, GĐ-XH.

✓ Khảo sát và kiểm định tính hiệu quả của việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức thực hiện HĐGDNGLL theo hướng XHH bằng cách tính tần suất hoặc tần suất lũy tích. Trong nội dung này, ta sẽ tính tần suất (tỷ lệ % số người cho điểm theo đánh giá mức vận dụng từ điểm 1 đến điểm 10 – nội dung 2) để kiểm định tính hiệu quả của biện pháp này.

Ta có số liệu để tính sự phân phối tần suất thể hiện qua Nhóm biểu đồ sau nhằm xác định mức độ hiệu quả của việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức thực hiện HDGDNGLL theo hướng XHH dựa vào ba mối quan hệ phối hợp giữa NT-GĐ, NT-XH, GD-XH.

Nhóm biểu đồ phân phối tần suất thể hiện mức độ hiệu quả của hai nhóm đối chứng và thực nghiệm sau thực nghiệm đối với việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức thực hiện HDGDNGLL theo hướng XHH



Căn cứ vào nhóm biểu đồ này, ta nhận thấy việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức thực hiện HDGDNGLL theo hướng XHH được CB-GV đánh giá mức vận dụng Khá – Tốt với tỷ lệ cao nhất (100%: thể hiện qua tỷ lệ % số người cho điểm theo mức đánh giá vận dụng từ điểm 7 đến điểm 10) cho mỗi quan hệ phối hợp giữa NT-GĐ; CMHS lại coi trọng mỗi quan hệ phối hợp giữa GD-XH (80,4%), trong khi đó LLXH thì đánh giá đồng đều mức vận dụng đối với biện pháp này cho cả ba mối quan hệ phối hợp giữa NT-GĐ, NT-XH, GD-XH (82%). Dù tỷ lệ đánh giá mức vận dụng cho biện pháp này có khác nhau như đã phân tích ở trên song các đối tượng khảo sát ở nhóm thực nghiệm luôn đánh giá mức vận dụng Khá – Tốt cao hơn rất nhiều so với nhóm đối chứng ở bất kỳ mối quan hệ phối hợp nào giữa NT-GĐ-XH; điều này chứng tỏ rằng việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức thực hiện HDGDNGLL theo hướng XHH dựa vào ba mối quan hệ phối hợp giữa NT-GĐ, NT-XH, GD-XH là khả thi và mang lại hiệu quả cao.

• **Thực nghiệm Biện pháp 7: Đổi mới công tác quản lý HDGDNGLL theo hướng XHH**

Để đánh giá mức độ khả thi và hiệu quả của biện pháp này ta tiến hành khảo sát và kiểm định theo bảng thống kê như sau:

Bảng thống kê mức điểm đánh giá của CB-GV, GVCN, LLGD sau thực nghiệm đối với việc đổi mới công tác quản lý HDGDNGLL theo hướng XHH

Ký hiệu của các cột trong bảng

A: Đối tượng thực nghiệm: CBQL và GVCN ở các trường công lập và ngoài công lập, các LLGD trong và ngoài nhà trường.

B: Nhóm: Nhóm thực nghiệm (TN), nhóm đối chứng (ĐC)

C: Số người tham gia thực nghiệm: CBQL (Nhóm TN: 10, Nhóm ĐC: 10); GVCN (Nhóm TN: 15, Nhóm ĐC: 14); LLGD trong trường (Nhóm TN: 10, Nhóm ĐC: 10), LLGD ngoài trường (Nhóm TN: 100, Nhóm ĐC: 100)

D: Điểm số (Thang điểm từ 1 đến 10 để đánh giá các mức độ vận dụng của biện pháp sau khi thực nghiệm)

A	B	C	Thống kê kết quả TN đối với các nhóm theo nội dung đánh giá sau:										
			- Nội dung 1: Đánh giá mức độ khả thi theo mức điểm từ 1 đến 10 - Nội dung 2: Đánh giá mức độ hiệu quả bằng cách tính “Tần suất”										
			D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>HỆ CÔNG LẬP</b>													
CBQL	TN	10	ND1	0	0	0	0	0	0	2	1	3	4
			ND2	0	0	0	0	0	0	20	10	30	40
	ĐC	10	ND1	0	0	0	1	2	1	2	1	1	2
			ND2	0	0	0	10	20	10	20	10	10	20
GVCN	TN	15	ND1	0	0	0	0	1	2	2	3	3	4
			ND2	0	0	0	0	6.67	13.33	13.33	20	20	26.67
	ĐC	14	ND1	0	0	1	2	2	3	2	2	1	1
			ND2	0	0	7.14	14.29	14.29	21.42	14.29	14.29	7.14	7.14
<b>HỆ NGOÀI CÔNG LẬP</b>													
CBQL	TN	10	ND1	0	0	0	0	0	0	2	4	2	2
			ND2	0	0	0	0	0	0	20	40	20	20
	ĐC	10	ND1	0	0	1	2	1	1	2	1	1	1
			ND2	0	0	10	20	10	10	20	10	10	10
GVCN	TN	24	ND1	0	0	0	0	1	2	4	4	7	6
			ND2	0	0	0	0	4.16	8.33	16.67	16.67	29.17	25

	<b>ĐC</b>	20	ND1	0	0	0	2	7	3	5	1	1	1
			ND2	0	0	0	10	35	15	25	5	5	5
<b>LỰC LƯỢNG GIÁO DỤC</b>													
<b>LLGD trong trường</b>	<b>TN</b>	20	ND1	0	0	0	0	0	0	5	6	7	2
			ND2	0	0	0	0	0	0	25	30	35	10
	<b>ĐC</b>	20	ND1	0	0	1	1	3	7	5	3	0	0
			ND2	0	0	5	5	15	35	25	15	0	0
<b>LLGD ngoài trường</b>	<b>TN</b>	100	ND1	0	0	0	0	6	11	17	23	21	22
			ND2	0	0	0	0	6	11	17	23	21	22
	<b>ĐC</b>	100	ND1	0	0	0	2	17	28	22	24	4	3
			ND2	0	0	0	2	17	28	22	24	4	3

Từ bảng thống kê mức điểm đánh giá sau khi tiến hành thực nghiệm trên, ta có kết quả các nội dung sau:

✓ Khảo sát và kiểm định tính khả thi của việc đổi mới công tác quản lý HGDNGLL theo hướng XHH bằng phân tích định lượng (cho điểm theo đánh giá mức vận dụng từ điểm 1 đến điểm 10 – nội dung 1) của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng.

*Bảng thống kê kết quả đánh giá mức độ khả thi dựa vào thang điểm đánh giá (từ 7 - 10 điểm) cho việc đổi mới công tác quản lý HGDNGLL theo hướng XHH*

Đối tượng	Hệ công lập				Hệ ngoài công lập				Lực lượng giáo dục			
	Nhóm TN		Nhóm ĐC		Nhóm TN		Nhóm ĐC		Nhóm TN		Nhóm ĐC	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CBQL	10	100	6	60	10	100	5	50	/	/	/	/
GVCN	12	80	6	40	21	87.5	8	40	/	/	/	/
LLGD trong trường	/	/	/	/	/	/	/	/	20	100	8	40
LLGD ngoài trường	/	/	/	/	/	/	/	/	83	83	53	53




Dựa vào số liệu của các bảng trên cho kết quả đánh giá mức độ khả thi (nội dung 1) của việc đổi mới công tác quản lý HGDNGLL theo hướng XHH trên cơ sở đánh giá mức ứng dụng của biện pháp này tại các trường công lập, các trường ngoài công lập và sự thích ứng của cơ chế này đối với các LLGD trong và ngoài trường. Quan sát số liệu thống kê trong bảng, so sánh kết quả của nhóm thực nghiệm với nhóm đối chứng với sự đánh giá của ba nhóm đối tượng là CBQL, GVCN và các LLGD trong và ngoài trường, ta nhận thấy: CBQL đánh giá mức độ khả thi tuyệt đối (100%) của việc ứng dụng biện pháp đổi mới công tác quản lý HGDNGLL theo hướng XHH tại các trường công lập và các trường ngoài công lập. Đối với GVCN, biện pháp đổi mới công tác quản lý HGDNGLL theo hướng XHH đã có ứng dụng tốt cho các trường công lập (80%) và các trường ngoài công lập (87,5%); tuy nhiên, mức ứng dụng tại các trường ngoài công lập được xem là tốt hơn là do bản thân các trường ngoài công lập đã có sẵn yếu tố XHHGD trong công tác quản lý và tự chủ tài chính; vì thế, nếu biết ứng dụng hợp lý, sáng tạo vào điều kiện của từng trường sẽ đảm bảo được điều kiện khả thi cho biện pháp. Đối với các LLGD thì việc đổi mới công tác quản lý HGDNGLL theo hướng XHH cũng sẽ hết sức thuận lợi vì đây là cách tốt nhất để thực hiện XHHGD trên cơ sở phối hợp các LLGD trong và ngoài trường tham gia thực hiện HGDNGLL.




Như vậy, quan sát số liệu thống kê trong bảng, so sánh kết quả của nhóm thực nghiệm với nhóm đối chứng sau khi thực nghiệm biện pháp tại các trường hệ công lập và các trường ngoài công lập cùng với sự đánh giá cao biện pháp này của các LLGD trong và ngoài trường, ta nhận thấy kết quả trong nhóm thực nghiệm luôn cao hơn nhóm đối chứng, điều đó chứng tỏ việc đổi mới công tác quản lý HGDNGLL theo hướng xã hội hoá hoàn toàn khả thi và mang lại hiệu quả cao hơn so với cách làm trước đây.

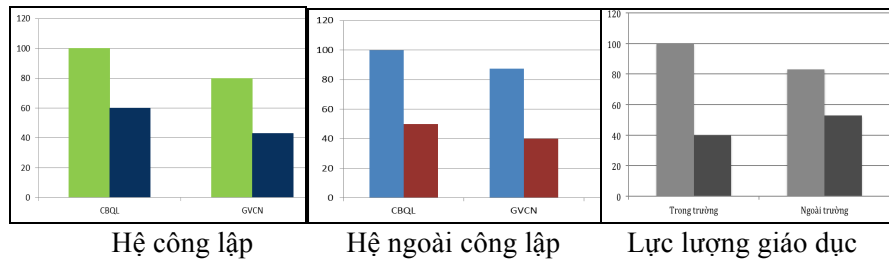
✓ Khảo sát và kiểm định tính hiệu quả của việc đổi mới công tác quản lý HGDNGLL theo hướng XHH bằng cách tính tần suất để kiểm định tính hiệu quả của biện pháp này.

Dựa vào bảng số liệu để tính sự phân phối tần suất thể hiện qua Nhóm biểu đồ sau nhằm xác định mức độ hiệu quả của việc đổi mới công tác quản lý HGDNGLL theo hướng XHH tại các trường công lập và ngoài công lập và sự đánh giá mức độ ứng dụng tốt của các LLGD trong và ngoài trường.

*Nhóm biểu đồ phân phối tần suất của hai nhóm đối chứng và thực nghiệm các trường hệ công lập và ngoài công lập trong việc đổi mới công tác quản lý HGDNGLL theo hướng XHH*

Nhóm thực nghiệm:   

Nhóm đối chứng:   



Căn cứ vào nhóm biểu đồ trên, ta nhận thấy việc đổi mới công tác quản lý HGDNGLL theo hướng XHH được CBQL, GVCN tại các trường công lập và các trường ngoài công lập và các LLGD trong và ngoài trường đánh giá mức vận dụng Khá – Tốt (thể hiện qua tỷ lệ % số người cho điểm theo đánh giá mức vận dụng từ điểm 7 đến điểm 10). Dù mức vận dụng cho biện pháp này có khác nhau song các đối tượng khảo sát ở nhóm thực nghiệm luôn đánh giá mức vận dụng Khá – Tốt cao hơn rất nhiều so với nhóm đối chứng; điều này chứng tỏ rằng việc đổi mới công tác quản lý HGDNGLL theo hướng XHH là khả thi và mang lại hiệu quả cao.

Tóm lại, thông qua các kết quả thống kê đã được kiểm nghiệm bằng phép thử Student với hai biện pháp nêu trên và kết quả thu được hoàn toàn phù hợp với lý thuyết thống kê của phép thử này chứng tỏ các kết quả thống kê là đáng tin cậy. Như vậy, với kết quả kiểm định đã nêu trên cho ta đi đến kết luận: Biện pháp 4 “Đẩy mạnh việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức thực hiện HGDNGLL” và Biện pháp 7 “Đổi mới công tác quản lý HGDNGLL theo hướng XHH” được vận dụng khá tốt trong thực tế có nghĩa là bằng thực nghiệm quản lý HGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT TP.HCM thông qua 2 biện pháp đã được đề xuất trong luận án là khả thi và đảm bảo được tính hiệu quả trong công tác quản lý so với cách làm như trước đây.

**3.5.3. Mối quan hệ biện chứng giữa các biện pháp thực nghiệm:** Cần thực hiện đầy đủ 7 biện pháp một cách linh hoạt và đồng bộ, nhưng không thể thiếu sự quan tâm đến ưu thế riêng của từng biện pháp cũng như mối quan hệ tương hỗ của chúng với nhau. Dù đã đạt được một số hiệu quả nhất định với cách quản lý HGDNGLL ở trường THPT như trước đây, một trong những “nguyên nhân của mọi nguyên nhân” dẫn đến quản lý HGDNGLL vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn là do cán bộ QLGD chưa có tầm nhìn sâu sắc về vai trò của các LLGD trong và ngoài trường – lực lượng nòng cốt để tổ chức thực hiện HGDNGLL và công tác quản lý cơ chế phối hợp giữa NT-GĐ-XH chưa được quan tâm đúng mức; từ đó việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức HGDNGLL theo hướng XHH còn làm theo hướng “tự phát” tùy vào nhận thức của CBQL và điều kiện hoạt động của từng trường. Việc tổ chức thực nghiệm 2 (Biện pháp 4 và Biện pháp 7) trong 7 biện pháp nêu trên khẳng định được mối quan hệ biện chứng, ràng buộc hỗ trợ lẫn nhau giữa các biện pháp trong quá trình tổ chức thực hiện; mà trong đó vấn đề “then chốt của then chốt” chính là cần “Đổi mới cơ chế quản lý HGDNGLL theo hướng XHH” bên cạnh “Đẩy mạnh việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức HGDNGLL theo hướng XHH”. Cần xác định rằng không nên coi nhẹ biện pháp nào; cũng không phải biện pháp nào cũng đạt hiệu quả tuyệt đối trong quá trình thực hiện; nhưng một khi cán bộ QLGD xác định được “cái gốc của công việc” có nghĩa là tạo được sự đổi mới trong cơ chế quản lý HGDNGLL theo hướng XHH thì không chỉ đạt được hiệu quả cao trong công tác quản lý mà còn khai thác được tối đa các nguồn lực cộng đồng, phát huy được sức mạnh tổng hợp của các LLGD trong và ngoài trường trong tổ chức hoạt động, đảm bảo được tính phong phú, đa dạng của nội dung và hình thức hoạt động mà còn nâng tầm của công tác XHHGD trong nhận thức của toàn xã hội: đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển.

### TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

Quản lý HGDNGLL theo hướng XHH là một nhiệm vụ cấp bách và thiết thực, hoàn toàn phù hợp với chủ trương XHHGD của Đảng và Nhà nước ta đối với các nhà trường trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là nhà trường THPT nhằm mục tiêu giáo dục toàn diện, đào tạo những con người mới xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

Để thực hiện có hiệu quả công tác này, cán bộ QLGD ở trường THPT TP.HCM cần nắm vững các nguyên tắc của công tác XHHGD nói chung và chủ trương, chính sách thực hiện XHHGD tại TP.HCM nói riêng; từ đó vận dụng theo các chức năng của quản lý để quản lý HGDNGLL theo hướng XHH một cách linh hoạt, mềm dẻo thông qua 7 biện pháp đã được đề xuất như trên.

Với các biện pháp nêu trên và thông qua kết quả thực nghiệm thành công hai trong bảy biện pháp đã được đề xuất bằng phép thử Student (Biện pháp 4 và Biện pháp 7) ta đi đến kết luận rằng: để nâng cao hiệu quả quản lý HGDNGLL theo hướng XHH, cán bộ QLGD cần có sự sáng tạo trong nghệ thuật quản lý của mình, cần biết lựa chọn và sử dụng các biện pháp một cách đồng bộ, biết phối hợp chúng một cách nhịp nhàng để đảm bảo được tính khả thi, phù hợp với đặc điểm nhà trường và các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương; có tính chiến lược và nhất thiết phải đạt được sự thống nhất cao

trong các LLGD về mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức thực hiện HGDNGLL; phải huy động và phối hợp được mọi nguồn lực, bắt đầu từ sự ủng hộ của CMHS đến sự hỗ trợ của các tầng lớp nhân dân địa phương, các cá nhân, các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - chính trị,... trong xã hội để đạt hiệu quả cao nhất cho các hoạt động này.

Với các biện pháp được đề xuất, các cán bộ QLGD ở trường THPT TP.HCM sẽ có tầm nhìn tổng thể hơn trong quá trình quản lý HGDNGLL theo hướng XHH cũng như tiếp tục bổ sung những cách làm tích cực qua nghệ thuật quản lý của riêng mình, hạn chế được những tồn tại, bất cập cho các biện pháp mà mình đã và đang thực hiện để công tác quản lý HGDNGLL theo hướng XHH ngày càng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội và đáp ứng yêu cầu hội nhập trong giai đoạn hiện nay.

## **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận:** Từ kết quả nghiên cứu của đề tài, tác giả rút ra một số kết luận sau:

- Để hoàn thành nhiệm vụ đề ra trong Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2011-2020: “GD-ĐT có sứ mạng đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến của đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa, đồng thời tạo lập nên tầng và động lực CNH, HĐH đất nước...”, cần quan tâm đặc biệt đến các HGDNGLL trong nhà trường THPT; bởi đây là bước chuẩn bị cuối cùng trong giáo dục phổ thông giúp học sinh định hướng và phát triển tình cảm, đức, trí, thể, mỹ thông qua các hoạt động lao động, văn hóa, văn nghệ, TDTT, xã hội,... đáp ứng nguyện vọng ham hoạt động, thích giao lưu của học sinh THPT – lứa tuổi có nhu cầu giao tiếp, hình thành thế giới quan nhằm không ngừng hoàn thiện nhân cách toàn diện của con người, hoàn thiện học vấn phổ thông, có những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động.

- Với chủ trương XHH các HGD của Đảng và Nhà nước, quản lý HGDNGLL theo hướng XHH trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng trong nhà trường THPT hiện nay. Để làm tốt công tác này đòi hỏi cán bộ QLGD phải quán triệt các chủ trương, chính sách XHHGD, nắm vững những định hướng về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức HGDNGLL nhằm có kế hoạch huy động các nguồn lực, phối hợp các LLGD tham gia tổ chức thực hiện HGDNGLL cho học sinh. Trong hoạt động phối hợp đó, nhà trường giữ vai trò chủ đạo để đảm bảo sự thống nhất giữa các LLGD về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục; vai trò quản lý của CBQL là rất quan trọng, đòi hỏi cán bộ QLGD thực hiện tốt các chức năng quản lý của mình.

- Kết quả khảo sát thực tế tại một số trường THPT TP. HCM cho thấy, công tác huy động các nguồn lực và hoạt động phối hợp giữa nhà trường với các LLGD trong tổ chức thực hiện HGDNGLL theo hướng XHH dù chưa đạt kết quả khả quan, song bước đầu cũng đã thu được sự đồng thuận nhất định về mặt nhận thức. Từ cơ sở lý luận và kết quả nghiên cứu thực trạng đã rút ra một số hạn chế mà các nhà trường cần sớm khắc phục; điều này cho thấy các CBQL cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, đề cơ chế quản lý cũng như việc huy động các nguồn lực và phối hợp giữa các LLGD trong và ngoài trường thực hiện HGDNGLL ngày càng đồng bộ, chặt chẽ và nhịp nhàng hơn; từ đó giúp cho công tác XHH các HGDNGLL ngày càng hoàn thiện hơn.

- Kết hợp với kết quả nghiên cứu lý luận và kết quả đánh giá thực trạng, tác giả đã đề xuất 7 biện pháp quản lý HGDNGLL theo hướng XHH ở trường THPT TP.HCM. Các biện pháp này đều rất quan trọng, mang tính thực tiễn và có mối quan hệ chặt chẽ, ràng buộc lẫn nhau, giúp cho cán bộ QLGD thực hiện tốt, đầy đủ các chức năng quản lý của mình; trong đó, biện pháp 4: “Đẩy mạnh việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng tham gia tổ chức thực hiện HGDNGLL theo hướng XHH” và biện pháp 7: “Đổi mới cơ chế quản lý HGDNGLL theo hướng XHH” là những biện pháp đã được thực nghiệm để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của chúng trong ứng dụng thực tiễn. Các biện pháp này có sự chi phối sâu sắc tới việc thực hiện những biện pháp khác; vì việc huy động và phối hợp các nguồn lực cộng đồng là “điều kiện cần” để thực hiện các biện pháp kia; đổi mới cơ chế quản lý vừa là “điều kiện đủ”, vừa là một đòn bẩy, thúc đẩy việc thực hiện nội dung và nhiệm vụ của các biện pháp còn lại.

- Kết quả thực nghiệm cho thấy sự đồng thuận cao của các LLGD trong và ngoài trường đối với các biện pháp quản lý mà tác giả đã đề xuất.

## **2. Khuyến nghị**

### **2.1. Với Đảng và Nhà nước**

- Cần có những văn bản quy phạm để làm rõ hơn nữa nội dung, tinh thần nghị quyết 05 của Chính phủ ban hành năm 2005 về công tác XHH trong lĩnh vực giáo dục; xây dựng hành lang pháp lý để lôi cuốn và ràng buộc các LLXH tham gia vào các HGD của nhà trường nói chung và HGDNGLL cho học sinh nói riêng.

- Có chế độ động viên khuyến khích cả về tinh thần vật chất cho những cá nhân, đơn vị làm tốt công tác này.

### **2.2. Với Bộ Giáo dục và Đào tạo:**

- Cần tích cực và chủ động tham mưu cho Nhà nước trong việc xây dựng quy chế phối hợp giữa các LLGD trong việc tham gia, tổ chức thực hiện các HĐGD của nhà trường nói chung và HĐGDNGLL cho học sinh nói riêng ở trường THPT.
- Cần tạo điều kiện và tập trung chỉ đạo các cơ sở giáo dục làm tốt một số vấn đề như: Nâng cao nhận thức cho các LLGD, cung cấp tài liệu và phương tiện tổ chức thực hiện HĐGDNGLL,...
- Tăng cường công tác đào tạo và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên THPT của các trường Sư phạm.

### **2.3. Với Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh**

- Cần quan tâm hơn nữa đến công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH của các cơ sở giáo dục trong thành phố; bổ sung thêm các văn bản quy định cụ thể về quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH và văn bản phải được quán triệt chặt chẽ trong đội ngũ cán bộ QLGD.
- Cần có sự động viên, khen thưởng đối với các đơn vị, các cá nhân hay các cơ sở giáo dục làm tốt công tác quản lý HĐGDNGLL theo hướng XHH; cần chỉ đạo một số cơ sở giáo dục trong thành phố thực hiện thí điểm về công tác XHH các HĐGDNGLL; tổ chức rút kinh nghiệm, nhân rộng ra các nhà trường, các cơ sở giáo dục khác trong thành phố.

### **2.4. Với các trường trung học phổ thông thành phố Hồ Chí Minh**

- Tăng cường nâng cao nhận thức, xác định vai trò và trách nhiệm tham gia, tổ chức thực hiện HĐGDNGLL của nhà trường đối với các LLGD; đẩy mạnh sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức có liên quan.
- Thành lập Ban Chỉ đạo HĐGDNGLL của trường với sự tham gia rộng rãi của đại diện các LLGD do hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng làm trưởng ban, có phân công một cách cụ thể công việc cho từng thành viên trong Ban Chỉ đạo trên cơ sở xây dựng kế hoạch tổ chức phối hợp; kế hoạch phải xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức phối hợp, sao cho kế hoạch phù hợp với thực tiễn và mang tính khả thi cao.
- Hiệu trưởng thực hiện đầy đủ các chức năng quản lý của mình đối với hoạt động phối hợp; tăng cường đầu tư CSVC, kinh phí, huy động sự đóng góp của các tầng lớp xã hội, các LLXH cho các hoạt động phối hợp.

### **2.5. Với chính quyền các địa phương:**

- Trước hết cần nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm giáo dục toàn diện cho học sinh của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền các địa phương; của các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội của các địa phương, thông qua việc phối hợp với các cơ sở giáo dục, với CMHS để tham gia tổ chức thực hiện HĐGDNGLL cho học sinh.
- Bên cạnh việc nâng cao nhận thức, các địa phương cần thường xuyên phối kết hợp với nhà trường, với CMHS để theo dõi, ngăn chặn và xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức của học sinh; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, các loại hình sinh hoạt tập thể khác với mục đích tập hợp, tuyên truyền thông qua các HĐGDNGLL.

### **2.6. Với cha mẹ học sinh**

- Cần nhận thức đầy đủ về vai trò, về trách nhiệm của gia đình đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của con em mình. Dành nhiều thời gian để quan tâm, quản lý con em mình từ khi các em còn nhỏ đến khi trưởng thành, không ngừng tìm tòi các phương pháp giáo dục thích hợp, cùng với nhà trường để giáo dục toàn diện con em mình.
- Cần thường xuyên giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống quê hương, dòng họ và truyền thống gia đình cho con em mình; thường xuyên liên lạc với nhà trường, với Ban ĐDCMHS, chính quyền địa phương và với bạn bè của con mình, để qua đó nắm được tình hình học tập, rèn luyện tu dưỡng của học sinh, có sự động viên, tác động, uốn nắn kịp thời đối với sự phát triển không đúng hướng của các em.



## CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. Thái Quốc Tuấn, Nguyễn Thành Trung, Phạm Thị Lệ Nhân, *Tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*, NXB Giáo dục, 2008.
2. Phạm Thị Lệ Nhân, *Các lực lượng giáo dục tham gia thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học giáo dục số 47, tháng 8/2009.
3. Phạm Thị Lệ Nhân, *Nhận thức về xã hội hoá giáo dục tại thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Quản lý giáo dục số 48, tháng 5/2013
4. Phạm Thị Lệ Nhân, *Xã hội hoá mục tiêu giáo dục đào tạo tại thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Giáo dục số 332, kỳ 2, tháng 4/2014.